



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 231 /QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 13 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Thông tin và Truyền thông/ Ủy ban nhân dân cấp huyện
tỉnh Bình Dương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015
và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ
chức chính quyền địa phương, ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, ngày
14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, ngày 07 tháng 6 năm
2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan
đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP, ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ
tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số
07/TTr-STTTT ngày 30 tháng 01 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

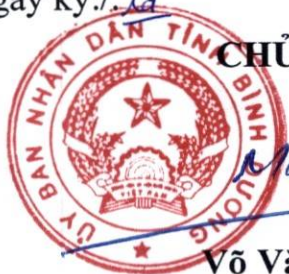
Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này chuẩn hóa **37** thủ tục hành
chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông và **04** thủ
tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 2. Tất cả các Quyết định công bố danh mục, thủ tục hành chính
thuộc phạm vi chức năng quản lý và giải quyết của Sở Thông tin và Truyền
thông/ Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương trước đây hết
hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin
và Truyền thông; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành; Ủy ban nhân
dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách
nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *ld*

Nơi nhận: *ld*

- Cục KSTTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- UBND cấp xã (liên thông);
- LĐVP, NC, HCC, Website tỉnh;
- Lưu: VT, H^{KSTT}



CHỦ TỊCH

Võ Văn Minh

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG/ ỦY BAN NHÂN
DÂN CẤP HUYỆN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 221/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm
2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

STT	Mã TTHC (CSDLQG)	Tên thủ tục hành chính	Trang
I. Lĩnh vực Bưu chính			
1.	1	1.010902 Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính cấp tỉnh	04
2.	2	1.003659 Cấp giấy phép bưu chính	08
3.	3	1.003687 Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính	13
4.	4	1.003633 Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn	17
5.	5	1.004379 Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	21
6.	6	1.004470 Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	25
7.	7	1.005442 Cấp lại văn bản xác nhận thông báo khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	30
II. Lĩnh vực Báo chí			
8.	1	1.003888 Chấp thuận trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài	34
9.	2	1.009374 Cấp giấy phép xuất bản bản tin	37
10.	3	1.009386 Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin	40
11.	4	2.001171 Cho phép hợp báo (trong nước)	42
12.	5	2.001173 Cho phép hợp báo (nước ngoài)	45
III. Lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành			
13.	1	1.003868 Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	48

14.	2	2.001594	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	52
15.	3	2.001584	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	59
16.	4	1.003729	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	63
17.	5	2.001564	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	67
18.	6	1.003725	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	70
19.	7	1.003483	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	74
20.	8	1.004153	Cấp giấy phép hoạt động in	78
21.	9	2.001744	Cấp lại giấy phép hoạt động in	84
22.	10	2.001740	Xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in	87
23.	11	2.001737	Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in	91
24.	12	1.003114	Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	95
25.	13	1.008201	Cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	98

IV. Lĩnh vực Phát thanh, Truyền hình và Thông tin Điện tử

26.	1	2.001765	Cấp giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	101
27.	2	1.003384	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	106
28.	3	2.001098	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	109
29.	4	2.001766	Thông báo thay đổi chủ sở hữu, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	114
30.	5	2.001087	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	116
31.	6	1.005452	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	118
32.	7	2.001091	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	120



33.	8	2.001684	Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính, văn phòng giao dịch, địa chỉ đặt hoặc cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng	122
34.	9	2.001681	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G1 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên	124
35.	10	1.000073	Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được phê duyệt	126
36.	11	2.001666	Thông báo thay đổi tên miền khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên trang thông tin điện tử (trên Internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động); thẻ loại trò chơi (G2, G3, G4); thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	128
37.	12	1.000067	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên	130

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

STT	Mã TTHC (CSDLQG)	Tên thủ tục hành chính	Trang
Lĩnh vực Phát thanh, Truyền hình và Thông tin Điện tử			
1	2.001885	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	132
2	2.001884	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	139
3	2.001880	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	143
4	2.001786	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	147

PHẦN II

NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG/ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TỈNH BÌNH DƯƠNG

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

I. Lĩnh vực Bưu chính

1. Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (Mã 1.010902)

*** Trình tự thực hiện**

Doanh nghiệp, tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính theo quy định và nộp hồ sơ về Sở Thông tin và Truyền thông.

- Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Sở Thông tin và Truyền thông cấp sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

- Trường hợp không chấp thuận sửa đổi, bổ sung, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Thông tin và Truyền thông thông báo cho doanh nghiệp, tổ chức và nêu rõ lý do.

- Trường hợp sửa đổi, bổ sung phạm vi cung ứng dịch vụ bưu chính dẫn đến thay đổi thẩm quyền cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính thì doanh nghiệp, tổ chức nộp hồ sơ và thực hiện các thủ tục như cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính mới.

- Các thông báo của Sở Thông tin và Truyền thông được thực hiện bằng văn bản qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

- Kết quả giải quyết thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính được trả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

Bước 1: Doanh nghiệp đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông (Tầng 1 - Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Bước 2: Doanh nghiệp lựa chọn cách thức nộp hồ sơ sau:

Cách thứ 1: Doanh nghiệp đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

Cách thứ 2: Doanh nghiệp truy cập vào trang tin điện tử <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> để nộp hồ sơ trực tuyến. Nếu hồ sơ

đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo tiếp nhận hồ sơ qua hộp thư điện tử cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo lỗi.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ được trả lời bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

*Cách thức thực hiện:

- Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông;

- Qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Nộp trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh:

(<https://dichvucong.binhduong.gov.vn>).

* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính

- Tài liệu liên quan đến nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ là bản gốc.

* Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng các quy định của pháp luật.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp, tổ chức.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận thông báo sửa đổi, bổ sung.

- Lệ phí: Không có.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính.

Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010.

+ Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.

+ Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.

Phụ lục IV
MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VĂN BẢN XÁC NHẬN
THÔNG BÁO HOẠT ĐỘNG BƯU CHÍNH
(Kèm theo Nghị định số 25/2022/NĐ-CP
ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ)

TÊN TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

..., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VĂN BẢN XÁC NHẬN THÔNG BÁO HOẠT
ĐỘNG BƯU CHÍNH

Kính gửi:.....(tên cơ quan đã cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính).

Phần 1. Thông tin về tổ chức, doanh nghiệp

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, ghi bằng chữ in hoa):.....

Tên tổ chức, doanh nghiệp viết tắt (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp):

Tên tổ chức, doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động):

2. Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động):

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số: do cấp ngày tại

4. Vốn điều lệ:

5. Điện thoại: Fax:

6. Website (nếu có) E-mail:

7. Người đứng đầu tổ chức/người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ tên:

Chức vụ:

Số định danh cá nhân/chứng minh nhân dân/hộ chiếu:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Điện thoại: E-mail:

8. Người liên hệ thường xuyên trong quá trình thực hiện thủ tục đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính/văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính:

Họ tên:Chức vụ:

Số định danh cá nhân/chứng minh nhân dân/hộ chiếu:.....

Điện thoại: E-mail:

Phần 2. Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung

(Tên tổ chức, doanh nghiệp) đề nghị sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính theo các nội dung sau:

Nội dung sửa đổi, bổ sung:

Lý do sửa đổi, bổ sung:

Phần 3. Tài liệu kèm theo

Tài liệu kèm theo gồm có:

1.....

2.

Phần 4. Cam kết

(Tên tổ chức, doanh nghiệp) xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong Giấy đề nghị này và các hồ sơ, tài liệu kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan và các quy định trong văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên và chức danh, đóng dấu)

2. Cấp giấy phép bưu chính (Mã 1.003659)

*** Trình tự thực hiện**

- Doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép bưu chính theo quy định và nộp hồ sơ về Sở Thông tin và Truyền thông.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Thông tin và Truyền thông từ chối cấp giấy phép bưu chính đối với trường hợp không đúng thẩm quyền và nêu rõ lý do.

- Trong thời hạn 20 ngày, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện cấp giấy phép bưu chính đối với trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, đúng quy định, trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng quy định thì Sở Thông tin và Truyền thông thông báo cho doanh nghiệp thực hiện sửa đổi, bổ sung.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày thông báo, doanh nghiệp có trách nhiệm sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu.

Trường hợp doanh nghiệp không sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu hoặc có sửa đổi, bổ sung nhưng chưa đạt yêu cầu Sở Thông tin và Truyền thông ra thông báo từ chối cấp giấy phép bưu chính và nêu rõ lý do.

- Các thông báo của Sở Thông tin và Truyền thông được thực hiện bằng văn bản qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

- Kết quả giải quyết thủ tục cấp giấy phép bưu chính, văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính được trả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

Bước 1: Doanh nghiệp đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông (Tầng 1 - Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Bước 2: Doanh nghiệp lựa chọn cách thức nộp hồ sơ sau:

Cách thứ 1: Doanh nghiệp đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

Cách thứ 2: Doanh nghiệp truy cập vào trang tin điện tử <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> để nộp hồ sơ trực tuyến. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo tiếp nhận hồ sơ qua hộp thư điện tử cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo lỗi.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ được trả lời bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

*** Cách thức thực hiện:**

- Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông;

- Qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Nộp trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh:
(<https://dichvucong.binhduong.gov.vn>).

* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp giấy phép bưu chính;
- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- Điều lệ của doanh nghiệp (nếu có);
- Phương án kinh doanh;
- Mẫu hợp đồng cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính phù hợp với quy định của pháp luật về bưu chính;
- Mẫu biểu trưng, nhãn hiệu, ký hiệu đặc thù hoặc các yếu tố thuộc hệ thống nhận diện của doanh nghiệp được thể hiện trên bưu gửi (nếu có);
- Bảng giá cước dịch vụ bưu chính phù hợp với quy định của pháp luật về bưu chính;
- Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ bưu chính công bố áp dụng phù hợp với quy định của pháp luật về bưu chính;
- Quy định về mức giới hạn trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp phát sinh thiệt hại, quy trình giải quyết khiếu nại của khách hàng, thời hạn giải quyết khiếu nại phù hợp với quy định của pháp luật về bưu chính;
- Thỏa thuận với doanh nghiệp khác, đối tác nước ngoài bằng tiếng Việt, đối với trường hợp hợp tác cung ứng một, một số hoặc tất cả các công đoạn của dịch vụ bưu chính đề nghị cấp phép;
- Tài liệu về tư cách pháp nhân của đối tác nước ngoài đã được hợp pháp hóa lãnh sự;
- Hợp đồng nhượng quyền thương mại với doanh nghiệp đang cung ứng dịch vụ bưu chính (nếu có).

Phương án kinh doanh, gồm các nội dung chính sau:

- + Thông tin về doanh nghiệp gồm tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ e-mail của trụ sở giao dịch, văn phòng đại diện, chi nhánh, địa điểm kinh doanh, website của doanh nghiệp (nếu có) và các thông tin liên quan khác;
- + Địa bàn dự kiến cung ứng dịch vụ;
- + Hệ thống và phương thức quản lý, điều hành dịch vụ;
- + Quy trình cung ứng dịch vụ gồm quy trình chấp nhận, vận chuyển và phát;
- + Phương thức cung ứng dịch vụ do doanh nghiệp tự tổ chức hoặc hợp tác cung ứng dịch vụ với doanh nghiệp khác (trường hợp hợp tác với doanh nghiệp khác, doanh nghiệp đề nghị cấp giấy phép bưu chính phải trình bày chi tiết về phạm vi hợp tác, công tác phối hợp trong việc bảo đảm an toàn, an ninh, giải quyết khiếu nại và bồi thường thiệt hại cho người sử dụng dịch vụ);
- + Các biện pháp bảo đảm an toàn đối với con người, bưu gửi, mạng bưu chính và an ninh thông tin trong hoạt động bưu chính;

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ là bản gốc.

* Thời hạn giải quyết: 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng các quy định của pháp luật.

* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp.

* Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.

* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép bưu chính

* Lệ phí:

+ Trường hợp thẩm định cấp phép lần đầu: 10.750.000 đồng.

+ Trường hợp chuyển nhượng toàn bộ doanh nghiệp do mua bán, sáp nhập doanh nghiệp: 4.250.000 đồng.

Theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Giấy đề nghị cấp giấy phép bưu chính (Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính).

* Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

+ Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoạt động bưu chính hoặc giấy chứng nhận đầu tư trong lĩnh vực bưu chính;

+ Có phương án kinh doanh khả thi phù hợp với quy định về giá cước, chất lượng dịch vụ bưu chính;

+ Có biện pháp đảm bảo an ninh thông tin và an toàn đối với con người, bưu gửi, mạng bưu chính.

* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010.

+ Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.

+ Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.

+ Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.

+ Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.

Phụ lục I
MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP BUƯ CHÍNH
(Kèm theo Nghị định số 25/2022/NĐ-CP
ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP BUƯ CHÍNH

Kính gửi: (tên cơ quan cấp giấy phép).

Căn cứ Luật Bưu chính số 49/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số/20...../NĐ-CP

(Tên doanh nghiệp) đề nghị (cơ quan cấp giấy phép) cấp giấy phép bưu chính với các nội dung sau:

Phần 1. Thông tin về doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ghi bằng chữ in hoa)

Tên doanh nghiệp viết tắt (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp):

2. Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp):

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: do cấp ngày tại

4. Vốn điều lệ:

5. Điện thoại: Fax:

6. Website (nếu có) E-mail:

7. Người đại diện theo pháp luật:

Họ tên Chức vụ:

Số định danh cá nhân/chứng minh nhân dân/hộ chiếu:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Điện thoại: E-mail:

8. Người liên hệ thường xuyên trong quá trình thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép
bưu chính:

Họ tên: Chức vụ:

Số định danh cá nhân/chứng minh nhân dân/hộ chiếu:

Điện thoại: E-mail:

Phần 2. Mô tả tóm tắt về dịch vụ

1. Loại dịch vụ đề nghị cấp phép:

2. Phạm vi cung ứng dịch vụ:

3. Phương thức cung ứng dịch vụ:

Phần 3. Thời hạn đề nghị cấp phép

Thời hạn đề nghị cấp phép: năm

Phần 4. Tài liệu kèm theo

Tài liệu kèm theo gồm có:

1.

2.

Phần 5. Cam kết

(Tên doanh nghiệp) xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong giấy đề nghị cấp giấy phép bưu chính và các hồ sơ, tài liệu kèm theo.

2. Nếu được cấp giấy phép bưu chính, (tên doanh nghiệp) sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan và các quy định trong giấy phép bưu chính.

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

3. Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính (Mã 1.003687)

*** Trình tự thực hiện**

- Doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính theo quy định và nộp hồ sơ về Sở Thông tin và Truyền thông.
- Sau khi hồ sơ được tiếp nhận Sở Thông tin và Truyền thông cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
- Trường hợp không chấp thuận sửa đổi, bổ sung, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Thông tin và Truyền thông thông báo bằng văn bản qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do.
- Trường hợp sửa đổi, bổ sung phạm vi cung ứng dịch vụ bưu chính dẫn đến thay đổi thẩm quyền cấp giấy phép bưu chính thì doanh nghiệp nộp hồ sơ và thực hiện các thủ tục như cấp giấy phép bưu chính mới.
- Các thông báo của Sở Thông tin và Truyền thông được thực hiện bằng văn bản qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.
- Kết quả giải quyết thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính được trả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

Bước 1: Doanh nghiệp đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông (Tầng 1 - Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Bước 2: Doanh nghiệp lựa chọn cách thức nộp hồ sơ sau:

Cách thứ 1: Doanh nghiệp đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

Cách thứ 2: Doanh nghiệp truy cập vào trang tin điện tử <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> để nộp hồ sơ trực tuyến. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo tiếp nhận hồ sơ qua hộp thư điện tử cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo lỗi.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ được trả lời bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

*** Cách thức thực hiện:**

- Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông;
- Qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Nộp trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh:
(<https://dichvucong.binhduong.gov.vn>)

* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Giấy đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính;
- Tài liệu liên quan đến nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính;

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ là bản gốc.

* Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng các quy định của pháp luật.

* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp.

* Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.

* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sửa đổi, bổ sung.

* Lệ phí:

+ Trường hợp mở rộng phạm vi cung ứng dịch vụ nội tỉnh: 2.750.000 đồng

+ Trường hợp thay đổi các nội dung khác trong giấy phép: 750.000 đồng.

Theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính.

Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.

* Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có

* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010.

+ Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.

+ Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.

+ Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.

+ Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.

Phụ lục IV
MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP BƯU CHÍNH
(Kèm theo Nghị định số 25/2022/NĐ-CP
ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

..., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP BƯU CHÍNH

Kính gửi:.....(tên cơ quan đã cấp giấy phép bưu chính).

Phần 1. Thông tin về doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, ghi bằng chữ in hoa):.....

Tên doanh nghiệp viết tắt (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp):.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động):.....

2. Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động):

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số: do cấp ngày tại

4. Vốn điều lệ:

5. Điện thoại: Fax:

6. Website (nếu có) E-mail:

7. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ tên:

Chức vụ:

Số định danh cá nhân/chứng minh nhân dân/hộ chiếu:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Điện thoại: E-mail:

8. Người liên hệ thường xuyên trong quá trình thực hiện thủ tục đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính:

Họ tên: Chức vụ:

Số định danh cá nhân/chứng minh nhân dân/hộ chiếu:.....

Điện thoại: E-mail:

Phần 2. Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung

(Tên doanh nghiệp) đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính theo các nội dung sau:

Nội dung sửa đổi, bổ sung:

Lý do sửa đổi, bổ sung:

Phần 3. Tài liệu kèm theo

Tài liệu kèm theo gồm có:

1.....

2.

Phần 4. Cam kết

(Tên tổ chức, doanh nghiệp) xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong Giấy đề nghị này và các hồ sơ, tài liệu kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan và các quy định trong giấy phép bưu chính.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên và chức danh, đóng dấu)

4. Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn (Mã 1.003633)

*** Trình tự thực hiện**

Trước khi giấy phép bưu chính hết hạn tối thiểu 30 ngày, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính có nhu cầu tiếp tục kinh doanh thì phải lập hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép bưu chính gửi đến Sở Thông tin và Truyền thông.

- Sau khi hồ sơ được tiếp nhận Sở Thông tin và Truyền thông cấp lại giấy phép bưu chính trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

- Kết quả giải quyết thủ tục cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn được trả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

Bước 1: Doanh nghiệp đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông (Tầng 1 - Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Bước 2: Doanh nghiệp lựa chọn cách thức nộp hồ sơ sau:

Cách thứ 1: Doanh nghiệp đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

Cách thứ 2: Doanh nghiệp truy cập vào trang tin điện tử <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> để nộp hồ sơ trực tuyến. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo tiếp nhận hồ sơ qua hộp thư điện tử cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo lỗi.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ được trả lời bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

*** Cách thức thực hiện:**

- Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông;

- Qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Nộp trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh:
(<https://dichvucong.binhduong.gov.vn>)

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Giấy đề nghị cấp lại giấy phép bưu chính;

- Phương án kinh doanh trong giai đoạn tiếp theo, nếu doanh nghiệp bị lỗ 02 năm liên tiếp;

- Các tài liệu sau nếu có thay đổi so với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép bưu chính lần gần nhất:

+ Mẫu hợp đồng cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính phù hợp với quy định của pháp luật về bưu chính;

+ Mẫu biểu trưng, nhãn hiệu, ký hiệu đặc thù hoặc các yếu tố thuộc hệ thống nhận diện của doanh nghiệp được thể hiện trên bưu gửi (nếu có);

+ Bảng giá cước dịch vụ bưu chính phù hợp với quy định của pháp luật về bưu chính;

+ Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ bưu chính công bố áp dụng phù hợp với quy định của pháp luật về bưu chính;

+ Quy định về mức giới hạn trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp phát sinh thiệt hại, quy trình giải quyết khiếu nại của khách hàng, thời hạn giải quyết khiếu nại phù hợp với quy định của pháp luật về bưu chính.

- Hợp đồng nhượng quyền thương mại với doanh nghiệp đang cung ứng dịch vụ bưu chính (nếu có).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ là bản gốc.

* Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng các quy định của pháp luật.

* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp.

* Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.

* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép bưu chính.

* Lệ phí: 5.375.000 đồng (Theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính).

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp lại giấy phép bưu chính.

Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.

* Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Trước khi giấy phép bưu chính hết hạn tối thiểu 30 ngày

* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010.

+ Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.

+ Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.

+ Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.

+ Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.

Phụ lục V
MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP BƯU CHÍNH
(Kèm theo Nghị định số 25/2022/NĐ-CP
ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

..., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP BƯU CHÍNH

Kính gửi: (tên cơ quan đã cấp giấy phép).

Phần 1. Thông tin về tổ chức, doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, ghi bằng chữ in hoa):

Tên doanh nghiệp viết tắt (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký hoạt động):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký hoạt động):

2. Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký hoạt động):

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số: do cấp ngày tại

4. Vốn điều lệ:

5. Điện thoại: Fax:

6. Website (nếu có) E-mail:

7. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ tên:

Chức vụ:

Số định danh cá nhân/chứng minh nhân dân/hộ chiếu:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Điện thoại: E-mail:

8. Người liên hệ thường xuyên:

Họ tên:

Chức vụ:

Số định danh cá nhân/chứng minh nhân dân/hộ chiếu:.....

Điện thoại: E-mail:

Phần 2. Nội dung đề nghị cấp lại

(Tên doanh nghiệp) đề nghị cấp lại giấy phép bưu chính với lý do như sau:

.....

Phần 3. Tài liệu kèm theo

Tài liệu kèm theo gồm có:

1.

2.

Phần 4. Cam kết

(Tên doanh nghiệp) xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong giấy đề nghị này và các hồ sơ, tài liệu kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan và các quy định trong giấy phép bưu chính.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên và chức danh, đóng dấu)

5. Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (Mã 1.004379)

*** Trình tự thực hiện**

Trường hợp giấy phép bưu chính bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được và doanh nghiệp có nhu cầu được cấp lại thì gửi hồ sơ đến Sở Thông tin và Truyền thông

- Sau khi hồ sơ được tiếp nhận Sở Thông tin và Truyền thông cấp lại giấy phép bưu chính trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

- Kết quả giải quyết thủ tục cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được được trả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

Bước 1: Doanh nghiệp đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông (Tầng 1 - Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Bước 2: Doanh nghiệp lựa chọn cách thức nộp hồ sơ sau:

Cách thứ 1: Doanh nghiệp đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

Cách thứ 2: Doanh nghiệp truy cập vào trang tin điện tử <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> để nộp hồ sơ trực tuyến. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo tiếp nhận hồ sơ qua hộp thư điện tử cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo lỗi.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ được trả lời bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

*** Cách thức thực hiện:**

- Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông;

- Qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Nộp trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh:
(<https://dichvucong.binhduong.gov.vn>)

* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp lại giấy phép bưu chính.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ là bản gốc.

* Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng các quy định của pháp luật

- * Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp.
- * Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.
- * Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép bưu chính.

* Lệ phí: 500.000 đồng (Theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính).

- * Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp lại giấy phép bưu chính.

Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.

- * Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có.

- * Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010.

+ Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.

+ Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.

+ Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.

+ Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.

Phụ lục V
MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP BUƯ CHÍNH
(Kèm theo Nghị định số 25/2022/NĐ-CP
ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

..., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP BUƯ CHÍNH

Kính gửi: (tên cơ quan đã cấp giấy phép).

Phần 1. Thông tin về tổ chức, doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, ghi bằng chữ in hoa):

Tên doanh nghiệp viết tắt (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký hoạt động):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký hoạt động):

2. Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký hoạt động):

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số: do cấp ngày tại

4. Vốn điều lệ:

5. Điện thoại: Fax:

6. Website (nếu có) E-mail:

7. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ tên:

Chức vụ:

Số định danh cá nhân/chứng minh nhân dân/hộ chiếu:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Điện thoại: E-mail:

8. Người liên hệ thường xuyên:

Họ tên:

Chức vụ:

Số định danh cá nhân/chứng minh nhân dân/hộ chiếu:.....

Điện thoại: E-mail:

Phần 2. Nội dung đề nghị cấp lại

(Tên doanh nghiệp) đề nghị cấp lại giấy phép bưu chính với lý do như sau:

.....

Phần 3. Tài liệu kèm theo

Tài liệu kèm theo gồm có:

1.

2.

Phần 4. Cam kết

(Tên doanh nghiệp) xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong giấy đề nghị này và các hồ sơ, tài liệu kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan và các quy định trong giấy phép bưu chính.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên và chức danh, đóng dấu)

6. Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (Mã 1.004470)

*** Trình tự thực hiện**

- Doanh nghiệp, tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính theo quy định và nộp hồ sơ về Sở Thông tin và Truyền thông.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Thông tin và Truyền thông từ chối cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính đối với trường hợp không đúng thẩm quyền và nêu rõ lý do.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính đối với trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, đúng quy định, trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng quy định thì Sở Thông tin và Truyền thông thông báo cho doanh nghiệp, tổ chức thực hiện sửa đổi, bổ sung.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày thông báo, doanh nghiệp, tổ chức có trách nhiệm sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu.

Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức không sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu hoặc có sửa đổi, bổ sung nhưng chưa đạt yêu cầu, Sở Thông tin và Truyền thông thông báo từ chối cấp giấy phép bưu chính, văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính và nêu rõ lý do.

- Các thông báo của Sở Thông tin và Truyền thông được thực hiện bằng văn bản qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

- Kết quả giải quyết thủ tục cấp giấy phép bưu chính, văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính được trả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

Bước 1: Doanh nghiệp, tổ chức đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông (Tầng 1 - Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Bước 2: Doanh nghiệp, tổ chức lựa chọn cách thức nộp hồ sơ sau:

Cách thứ 1: Doanh nghiệp đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

Cách thứ 2: Doanh nghiệp truy cập vào trang tin điện tử <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> để nộp hồ sơ trực tuyến. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo tiếp nhận hồ sơ qua hộp thư điện tử cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo lỗi.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ được trả lời bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

* Cách thức thực hiện:

- Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông;

- Qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Nộp trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh:
(<https://dichvucong.binhduong.gov.vn>)

* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Hồ sơ đề nghị xác nhận thông báo hoạt động bưu chính đối với trường hợp tự cung ứng dịch vụ: Cung ứng dịch vụ thư không có địa chỉ nhận có khối lượng đơn chiếc đến 02 kg, cung ứng dịch vụ thư có khối lượng đơn chiếc trên 02 kg và cung ứng dịch vụ gói, kiện hàng hóa gồm:

+ Văn bản thông báo hoạt động bưu chính;

+ Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

+ Mẫu hợp đồng cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính phù hợp với quy định của pháp luật về bưu chính;

+ Mẫu biểu trưng, nhãn hiệu, ký hiệu đặc thù hoặc các yếu tố thuộc hệ thống nhận diện của doanh nghiệp được thể hiện trên bưu gửi (nếu có);

+ Bảng giá cước dịch vụ bưu chính phù hợp với quy định của pháp luật về bưu chính;

+ Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ bưu chính công bố áp dụng phù hợp với quy định của pháp luật về bưu chính;

+ Quy định về mức giới hạn trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp phát sinh thiệt hại, quy trình giải quyết khiếu nại của khách hàng, thời hạn giải quyết khiếu nại phù hợp với quy định của pháp luật về bưu chính;

+ Hợp đồng nhượng quyền thương mại với doanh nghiệp đang cung ứng dịch vụ bưu chính (nếu có).

+ Các biện pháp bảo đảm an toàn đối với con người, bưu gửi, mạng bưu chính và an ninh thông tin trong hoạt động bưu chính;

- Hồ sơ đề nghị xác nhận thông báo hoạt động bưu chính đối với các trường hợp làm chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính được thành lập theo pháp luật Việt Nam.

+ Văn bản thông báo hoạt động bưu chính;

+ Bản sao giấy phép thành lập do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp được doanh nghiệp tự đóng dấu xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ là bản gốc

* Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng các quy định của pháp luật

* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp, tổ chức.

* Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.

* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính

* Lệ phí:

- + Trường hợp tự cung ứng dịch vụ phạm vi nội tỉnh: 1.250.000 đồng.
- + Trường hợp với chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính được thành lập theo pháp luật Việt Nam: 1.000.000 đồng.
- + Trường hợp chuyển nhượng toàn bộ doanh nghiệp do mua bán, sáp nhập doanh nghiệp: 1.250.000 đồng.

Theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản thông báo hoạt động bưu chính

Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.

* Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Việc thông báo hoạt động bưu chính được thực hiện chậm nhất là 07 ngày làm việc, kể từ ngày đầu tiên hoạt động bưu chính.

* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010.
- + Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.
- + Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.
- + Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.
- + Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.

Phụ lục II
MẪU VĂN BẢN THÔNG BÁO HOẠT ĐỘNG BƯU CHÍNH
(Kèm theo Nghị định số 25/2022/NĐ-CP
ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ)

TÊN TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

..., ngày tháng năm

THÔNG BÁO
HOẠT ĐỘNG BƯU CHÍNH

Kính gửi: ... (tên cơ quan xác nhận thông báo hoạt động bưu chính)

Căn cứ Luật Bưu chính số 49/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số/20...../NĐ-CP

(Tên tổ chức, doanh nghiệp) thông báo hoạt động bưu chính theo các nội dung sau:

Phần 1. Thông tin về tổ chức, doanh nghiệp

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, ghi bằng chữ in hoa

Tên tổ chức, doanh nghiệp viết tắt (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký hoạt động):

Tên tổ chức, doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký hoạt động):

2. Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký hoạt động):

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số: do cấp ngày tại.....

4. Giấy phép bưu chính/văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính số: do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày (trường hợp thông báo hoạt động bưu chính quy định tại các điểm d, đ, e khoản 1 Điều 25 Luật Bưu chính)

5. Vốn điều lệ:

6. Điện thoại: Fax:

7. Website (nếu có).....E-mail:

8. Người đứng đầu tổ chức/người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ tên:

Chức vụ:

Số định danh cá nhân/chứng minh nhân dân/hộ chiếu:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Điện thoại:E-mail:

9. Người liên hệ thường xuyên trong quá trình thực hiện thủ tục đề nghị cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính:

Họ tên:Chức vụ:

Số định danh cá nhân/chứng minh nhân dân/hộ chiếu:.....

Điện thoại: E-mail:

Phần 2. Mô tả tóm tắt về dịch vụ/hoạt động bưu chính

1. Loại dịch vụ/hoạt động bưu chính:
2. Phạm vi cung ứng dịch vụ/hoạt động bưu chính:
3. Phương thức cung ứng dịch vụ/hoạt động bưu chính:
4. Thời điểm bắt đầu triển khai cung ứng dịch vụ/hoạt động bưu chính:

Phần 3. Tài liệu kèm theo

Tài liệu kèm theo gồm có:

1.
2.

Phần 4. Cam kết

(Tên tổ chức, doanh nghiệp) xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong văn bản thông báo này và các hồ sơ, tài liệu kèm theo.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan và các quy định trong xác nhận thông báo hoạt động bưu chính.

Nơi nhận:

- Như trên;

.....

NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU TỔ CHỨC/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên và chức danh, đóng dấu)

7. Cấp lại văn bản xác nhận thông báo khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (Mã 1.005442)

*** Trình tự thực hiện:**

Trường hợp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính chính bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được và doanh nghiệp, tổ chức có nhu cầu được cấp lại thì gửi hồ sơ đến Sở Thông tin và Truyền thông.

- Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Sở Thông tin và Truyền thông cấp lại giấy phép bưu chính trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

- Kết quả giải quyết thủ tục cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được được trả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

Bước 1: Doanh nghiệp, tổ chức đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông (Tầng 1 - Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Bước 2: Doanh nghiệp, tổ chức lựa chọn cách thức nộp hồ sơ sau:

Cách thứ 1: Doanh nghiệp đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

Cách thứ 2: Doanh nghiệp truy cập vào trang tin điện tử <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> để nộp hồ sơ trực tuyến. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo tiếp nhận hồ sơ qua hộp thư điện tử cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo lỗi.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ được trả lời bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

*** Cách thức thực hiện:**

- Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông;

- Qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Nộp trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh:
(<https://dichvucong.binhduong.gov.vn>)

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Giấy đề nghị cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ là bản gốc.

* Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng các quy định của pháp luật.

* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp, tổ chức.

* Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.

* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản sao từ bản gốc của văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính đã được cấp.

* Lệ phí:

+ Trường hợp cấp lại Văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính nội tỉnh khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được: 500.000 đồng.

+ Trường hợp cấp lại Văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính cho chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính được thành lập theo pháp luật Việt Nam khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được: 500.000 đồng.

Theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính.

Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010.

+ Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.

+ Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.

+ Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.

+ Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.

Phụ lục V
MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI VĂN BẢN XÁC NHẬN THÔNG BÁO
HOẠT ĐỘNG BƯU CHÍNH

(Kèm theo Nghị định số 25/2022/NĐ-CP
ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ)

TÊN TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

..., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
VĂN BẢN XÁC NHẬN THÔNG BÁO HOẠT ĐỘNG BƯU CHÍNH

Kính gửi: (tên cơ quan đã cấp xác nhận thông báo).

Phần 1. Thông tin về tổ chức, doanh nghiệp

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, ghi bằng chữ in hoa):

Tên tổ chức, doanh nghiệp viết tắt (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký hoạt động):

Tên tổ chức, doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký hoạt động):

2. Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký hoạt động):

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số: do cấp ngày tại

4. Vốn điều lệ:

5. Điện thoại: Fax:

6. Website (nếu có) E-mail:

7. Người đứng đầu tổ chức/người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ tên:

Chức vụ:

Số định danh cá nhân/chứng minh nhân dân/hộ chiếu:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Điện thoại: E-mail:.....

8. Người liên hệ thường xuyên:

Họ tên:

Chức vụ:

Số định danh cá nhân/chứng minh nhân dân/hộ chiếu:.....

Điện thoại: E-mail:

Phần 2. Nội dung đề nghị cấp lại

(Tên tổ chức, doanh nghiệp) đề nghị cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính với lý do như sau:

Phần 3. Tài liệu kèm theo

Tài liệu kèm theo gồm có:

1.

2.

Phần 4. Cam kết

(Tên tổ chức, doanh nghiệp) xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong giấy đề nghị này và các hồ sơ, tài liệu kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan và các quy định trong văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/NGƯỜI ĐẠI DIỆN

THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên và chức danh, đóng dấu)

II. Lĩnh vực Báo chí

1. Chấp thuận trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài (Mã 1.003888)

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam có nhu cầu trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở của cơ quan, tổ chức mình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông (Tầng 1-Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Bước 2: Cơ quan, tổ chức lựa chọn cách thức nộp hồ sơ sau:

Cách thứ 1: Cơ quan, tổ chức đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

Cách thứ 2: Cơ quan, tổ chức truy cập vào trang tin điện tử <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> để nộp hồ sơ trực tuyến. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo tiếp nhận hồ sơ qua hộp thư điện tử cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo lỗi.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ được trả lời bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

- Cách thức thực hiện:

* Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông;

* Qua dịch vụ Bưu chính công ích;

* Nộp qua mạng Internet.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

1) Đơn đề nghị trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài (theo mẫu);

2) Nội dung thông tin, tranh, ảnh dự kiến trưng bày.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ bản chính.

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.
- Lệ phí (nếu có): Không.

(Nếu thực hiện theo dịch vụ bưu chính công ích thì phần phí (lệ phí) đối với trường hợp này áp dụng theo Giá cước và chính sách miễn, giảm giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích ban hành kèm theo Quyết định số 1268/QĐ-BĐVN của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, ngày 11 tháng 11 năm 2017 được đính kèm theo Quyết định này)

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài (Mẫu số 06 theo Thông tư 04/2014/TT-BTTTT).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.

* Thông tư số 04/2014/TT-BTTTT ngày 19/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 88/2012/ NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ TRƯNG BÀY TRANH, ẢNH VÀ
 CÁC HÌNH THỨC THÔNG TIN KHÁC BÊN NGOÀI TRỤ SỞ
 CƠ QUAN ĐẠI DIỆN NƯỚC NGOÀI, TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Dương.

1. Tên cơ quan, tổ chức đề nghị trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Website:

Email:

Đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo:

Giấy phép/Quyết định thành lập số:

Cấp ngày:

Cơ quan cấp giấy phép:

Số đăng ký kinh doanh (nếu có):

2. Người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức là người chịu trách nhiệm trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác:

Họ và tên:

Quốc tịch:

Chức danh:

Số CMND/Căn cước công dân (hoặc hộ chiếu):

Nơi cấp:

3. Nội dung tin, tranh, ảnh trưng bày (ghi cụ thể kích thước):

4. Hình thức trưng bày:

5. Mục đích trưng bày:

6. Địa điểm trưng bày:

Chúng tôi cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật
 của cơ quan, tổ chức
 (Ký tên, đóng dấu)

2. Cấp giấy phép xuất bản bản tin (Mã 1.009374)

- Trình tự thực hiện:

Cơ quan, tổ chức có nhu cầu xuất bản bản tin lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xuất bản bản tin gửi trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đến Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Dương.

Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm cấp giấy phép xuất bản bản tin; trường hợp từ chối cấp phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 1: Cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép xuất bản bản tin đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông (ô 12, Tầng 1 - Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Bước 2: Cơ quan, tổ chức lựa chọn cách thức nộp hồ sơ sau:

Cách thứ 1: Cơ quan, tổ chức đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

Cách thứ 2: Cơ quan, tổ chức truy cập vào trang tin điện tử <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> để nộp hồ sơ trực tuyến. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo tiếp nhận hồ sơ qua hộp thư điện tử cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo lỗi.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ được trả lời bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

* Cách thức thực hiện:

- Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông;

- Qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Qua Cổng dịch vụ công của tỉnh (<http://dichvucong.binhduong.gov.vn>);

* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ khai đề nghị cấp giấy phép xuất bản bản tin;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu quyết định thành lập, giấy phép thành lập, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương;

+ Sơ yếu lý lịch của người chịu trách nhiệm xuất bản bản tin;

+ Mẫu trình bày tên gọi bản tin có xác nhận của cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép và bản dịch tiếng Việt được công chứng (đối với tên gọi bản tin thể hiện bằng tiếng nước ngoài).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

* Thời hạn giải quyết: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

* Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.

* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xuất bản bản tin.

* Lệ phí: Không.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai đề nghị cấp giấy phép xuất bản bản tin (Mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông).

* Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Có người chịu trách nhiệm về việc xuất bản bản tin;

- Tổ chức bộ máy hoạt động phù hợp bảo đảm cho việc xuất bản bản tin;

- Xác định rõ tên bản tin, mục đích xuất bản và nội dung thông tin, đối tượng phục vụ, phạm vi phát hành, ngôn ngữ thể hiện, kỳ hạn xuất bản, khuôn khổ, số trang, số lượng, nơi in;

- Có địa điểm làm việc chính thức và các điều kiện cần thiết bảo đảm cho việc xuất bản bản tin.

* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016;

- Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in, tạp chí in và báo điện tử, tạp chí điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, thực hiện hai loại hình báo chí, mở chuyên trang của báo điện tử và tạp chí điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san.

CƠ QUAN, TỔ CHỨC**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****TỜ KHAI****ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XUẤT BẢN BẢN TIN**

- 1. Tên cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép xuất bản bản tin:**.....
- Địa chỉ:
- Điện thoại:Fax:
- Quyết định/Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Các giấy tờ khác.....Cấp ngày:
- Cơ quan cấp:
- 2. Người chịu trách nhiệm xuất bản bản tin:**
- Họ và tên:Sinh ngày:Quốc tịch:
- Chức danh:
- Số CMND/Căn cước công dân (hoặc Hộ chiếu) số:.....Nơi cấp:.....
- Địa chỉ liên lạc:
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:.....
- 3. Tên gọi của bản tin:**
- 4. Mục đích xuất bản:**.....
- 5. Nội dung thông tin:**
- 6. Đối tượng phục vụ:**
- 7. Phạm vi phát hành:**
- 8. Thể thức xuất bản:**
- Kỳ hạn xuất bản:.....
- Khuôn khổ:.....
- Số trang:
- Số lượng:
- Ngôn ngữ thể hiện:.....
- 9. Địa điểm xuất bản bản tin:**.....
- Địa chỉ:
- Điện thoại:Fax:.....
- Cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép xuất bản bản tin cam kết những điều trên đây và các tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép là đúng quy định pháp luật./.

..., ngày... tháng... năm 20...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CƠ QUAN, TỔ CHỨC***(Ký tên và đóng dấu hoặc ký số
của cơ quan, tổ chức)*

3. Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin (Mã 1.009386)

- Trình tự thực hiện:

Cơ quan, tổ chức có nhu cầu thay đổi một trong các nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cho phép thay đổi gửi trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đến Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Dương.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm xem xét giải quyết việc chấp thuận bằng văn bản; trường hợp không chấp thuận phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 1: Cơ quan, tổ chức có nhu cầu thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông (ô 12, Tầng 1 - Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Bước 2: Cơ quan, tổ chức lựa chọn cách thức nộp hồ sơ sau:

Cách thứ 1: Cơ quan, tổ chức đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

Cách thứ 2: Cơ quan, tổ chức truy cập vào trang tin điện tử <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> để nộp hồ sơ trực tuyến. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo tiếp nhận hồ sơ qua hộp thư điện tử cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo lỗi.

* Cách thức thực hiện:

- Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông;

- Qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Qua Cổng dịch vụ công của tỉnh (<http://dichvucong.binhduong.gov.vn>);

* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị thay đổi của cơ quan, tổ chức;

+ Sơ yếu lý lịch của người chịu trách nhiệm xuất bản bản tin đối với trường hợp thay đổi người chịu trách nhiệm xuất bản bản tin;

+ Mẫu trình bày tên gọi bản tin có xác nhận của cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép và bản dịch tiếng Việt được công chứng đối với trường hợp thay đổi tên gọi bản tin thể hiện bằng tiếng nước ngoài.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- * Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
- * Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.
- * Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.
- * Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.
- * Lệ phí: Không.
- * Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.
- * Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.
- * Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Báo chí ngày 05/4/2016;

- Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in, tạp chí in và báo điện tử, tạp chí điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, thực hiện hai loại hình báo chí, mở chuyên trang của báo điện tử và tạp chí điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san.

4. Cho phép hợp báo trong nước (Mã 2.001171)

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân (trừ cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam) có nhu cầu hợp báo tại tỉnh Bình Dương đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông (Tầng 1- Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương).

Bước 2: Tổ chức, cá nhân lựa chọn cách thức nộp hồ sơ sau:

Cách thứ 1: Tổ chức, cá nhân đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

Cách thứ 2: Tổ chức, cá nhân truy cập vào trang tin điện tử <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> để nộp hồ sơ trực tuyến. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo tiếp nhận hồ sơ qua hộp thư điện tử cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo lỗi.

Trường hợp không có văn bản trả lời, tổ chức, công dân được tiến hành hợp báo.

- Cách thức thực hiện:

* Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông;

* Qua dịch vụ Bưu chính công ích;

* Nộp qua mạng Internet.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ: Văn bản thông báo hợp báo gồm những thông tin sau: Địa điểm hợp báo, thời gian hợp báo, nội dung hợp báo, người chủ trì hợp báo.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ bản chính.

- Thời hạn giải quyết: Trong vòng 24 giờ (trong giờ làm việc), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản.

- Lệ phí (nếu có): Không.

(Nếu thực hiện theo dịch vụ bưu chính công ích thì phân phí (lệ phí) đối với trường hợp này áp dụng theo Giá cước và chính sách miễn, giảm giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích ban hành kèm theo Quyết định số 1268/QĐ-BĐVN của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, ngày 11 tháng 11 năm 2017 được đính kèm theo Quyết định này)

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có

* Nội dung hợp báo phải đúng với nội dung đã được cơ quan quản lý nhà nước về báo chí trả lời chấp thuận, trường hợp không có văn bản trả lời thì phải đúng với nội dung đã thông báo với cơ quan quản lý nhà nước về báo chí.

* Không vi phạm các quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, và 9 Điều 9 Luật Báo chí.

* Tổ chức, cá nhân phải thông báo bằng văn bản trước 24 giờ tính đến thời điểm dự định hợp báo.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016.

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v đề nghị/thông báo hợp báo

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Dương.

1. Tên cơ quan, tổ chức đề nghị/thông báo hợp báo:

Địa chỉ:.....

Điện thoại: Fax:

Website: Email:

Giấy phép/Quyết định thành lập số: Cấp ngày:.....

Số đăng ký kinh doanh (nếu có):.....

2. Người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức là người chịu trách nhiệm hợp báo:

Họ và tên:

Quốc tịch:

Chức danh:.....

Số CMND/Căn cước công dân (hoặc hộ chiếu):.....

Nơi cấp:.....

Địa chỉ liên lạc:.....

3. Nội dung hợp báo:.....

4. Mục đích hợp báo:.....

5. Ngày, giờ hợp báo:.....

6. Địa điểm hợp báo:.....

7. Thành phần tham dự hợp báo:.....

8. Tên, chức danh người chủ trì hợp báo:.....

9. Các hoạt động bên lề (trưng bày tài liệu, hiện vật, phát tài liệu, phát quà...) nếu có:

.....

Chúng tôi cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam./.

Người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

5. Cho phép hợp báo nước ngoài (Mã 2.001173)

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam, đoàn khách nước ngoài thăm Việt Nam theo lời mời của các cơ quan Bộ, ngành địa phương hoặc cơ quan nhà nước khác của Việt Nam có nhu cầu tổ chức hợp báo tại Bình Dương đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông (Tầng 1-Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Bước 2: Cơ quan, tổ chức lựa chọn cách thức nộp hồ sơ sau:

Cách thứ 1: Cơ quan, tổ chức đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

Cách thứ 2: Cơ quan, tổ chức truy cập vào trang tin điện tử <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> để nộp hồ sơ trực tuyến. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo tiếp nhận hồ sơ qua hộp thư điện tử cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo lỗi.

- Cách thức thực hiện:

* Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông;

* Qua dịch vụ Bưu chính công ích;

* Nộp qua mạng Internet.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị /Thông báo hợp báo.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ bản chính.

- Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.

- Lệ phí (nếu có): Không.

(Nếu thực hiện theo dịch vụ bưu chính công ích thì phần phí (lệ phí) đối với trường hợp này áp dụng theo Giá cước và chính sách miễn, giảm giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích ban hành kèm theo Quyết định số 1268/QĐ-BĐVN của Tổng

Công ty Bưu điện Việt Nam, ngày 11 tháng 11 năm 2017 được đính kèm theo Quyết định này).

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị/ thông báo hợp báo (Mẫu số 02 theo Thông tư số 04/2014/TT-BTTTT)

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có

* Nội dung hợp báo phải đúng với nội dung đã được cơ quan quản lý nhà nước về báo chí trả lời chấp thuận, trường hợp không có văn bản trả lời thì phải đúng với nội dung đã thông báo với cơ quan quản lý nhà nước về báo chí.

* Không vi phạm các quy định của pháp luật quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 Điều 9 của Luật Báo chí.

* Cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài phải gửi hồ sơ đến Sở Thông tin và Truyền thông ít nhất 02 ngày làm việc trước khi tiến hành hợp báo. Đối với cơ quan đại diện nước ngoài, đơn đề nghị đồng gửi Bộ Ngoại giao để thông báo.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

* Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.

* Thông tư số 04/2014/TT-BTTTT ngày 19/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 88/2012/ NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam;

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
, ngày ... tháng ... năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ/THÔNG BÁO HỢP BÁO

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Dương

1. Tên cơ quan, tổ chức đề nghị/thông báo hợp báo:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Website:

Email:

Đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo:

Giấy phép/Quyết định thành lập số:

Cấp ngày:

Cơ quan cấp giấy phép:

Số đăng ký kinh doanh (nếu có):

2. Người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức là người chịu trách nhiệm hợp báo:

Họ và tên:

Quốc tịch:

Chức danh:

Số CMND/Căn cước công dân (hoặc hộ chiếu):

Nơi cấp:

Địa chỉ liên lạc:

3. Tên cơ quan chủ quản đón đoàn khách nước ngoài đề nghị/thông báo hợp báo:

4. Nội dung hợp báo:

5. Mục đích hợp báo:

6. Ngày, giờ hợp báo:

7. Địa điểm hợp báo:

8. Thành phần tham dự hợp báo:

9. Tên, chức danh người chủ trì hợp báo:

10. Các hoạt động bên lề (trưng bày tài liệu, hiện vật, phát tài liệu, phát quà...) nếu có:

Chúng tôi cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật
của cơ quan, tổ chức
(Ký tên, đóng dấu)

III. Lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành

1. Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh (Mã 1.003868)

- Trình tự thực hiện:

Cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh thuộc danh mục tài liệu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 12 Nghị định số 195/2013/NĐ-CP lập hồ sơ gửi Sở Thông tin và Truyền thông và nộp phí thẩm định nội dung tài liệu để cấp giấy phép.

Trong thời hạn 15 ngày (tương đương 14 ngày), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép xuất bản, đóng dấu vào bản thảo tài liệu và lưu lại một bản; trường hợp không cấp giấy phép có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Bước 1: Cơ quan, tổ chức đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông (Tầng 1 - Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Bước 2: Cơ quan, tổ chức lựa chọn cách thức nộp hồ sơ sau:

Cách thứ 1: Cơ quan, tổ chức đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

Cách thứ 2: Cơ quan, tổ chức truy cập vào trang tin điện tử <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> để nộp hồ sơ trực tuyến. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo tiếp nhận hồ sơ qua hộp thư điện tử cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo lỗi.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ được trả lời bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

- Cách thức thực hiện:

* Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông;

* Qua dịch vụ Bưu chính công ích;

* Nộp qua mạng Internet: *Nộp qua cổng dịch vụ công trực tuyến phải có chứng thư số của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đề nghị cấp phép để xác nhận trên toàn bộ hồ sơ; nộp qua email phải là bản quét (scan) từ bản giấy có định dạng không cho phép can thiệp, sửa đổi có chữ ký, đóng dấu như bản giấy và thực hiện theo hướng dẫn trên Cổng thông tin dịch vụ công của Tỉnh.*

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh (theo mẫu số 14);

2. Hai (02) bản thảo tài liệu in trên giấy có đóng dấu của cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép xuất bản tại trang đầu và giáp lai giữa các trang bản thảo hoặc 01 bản thảo lưu trong thiết bị lưu trữ điện tử với định dạng không cho phép can thiệp, sửa đổi; Trường hợp tài liệu không kinh doanh xuất bản dạng điện tử thì nộp một (01) bản thảo điện tử có chữ ký số của thủ trưởng cơ quan, tổ chức đề nghị cấp phép xuất bản;

- *Đối với tài liệu bằng tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số Việt Nam phải kèm theo bản dịch tiếng Việt có đóng dấu của cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép xuất bản.*

- Ý kiến xác nhận bằng văn bản:

+ *Đối với tài liệu của các đơn vị quân đội nhân dân, công an nhân dân phải có ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc cơ quan được Bộ Quốc phòng, Bộ Công an ủy quyền.*

+ *Đối với tài liệu lịch sử Đảng, chính quyền địa phương; tài liệu phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương phải có ý kiến của tổ chức đảng, cơ quan cấp trên.*

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 14 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp, Tổ chức.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh.

- Lệ phí (nếu có): Phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản

+ Tài liệu in trên giấy: 15.000 đồng/trang quy chuẩn (14,5 x 20,5 cm);

+ Tài liệu điện tử dưới dạng đọc: 6.000 đồng/phút;

+ Tài liệu điện tử dưới dạng nghe, nhìn: 27.000 đồng/phút.

Theo quy định tại Thông tư số 214/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính)

Nếu thực hiện theo dịch vụ bưu chính công ích thì phần phí (lệ phí) đối với trường hợp này áp dụng theo Giá cước và chính sách miễn, giảm giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích ban hành kèm theo Quyết định số 1268/QĐ-BĐVN của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, ngày 11 tháng 11 năm 2017 được đính kèm theo Quyết định này.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh (Mẫu số 14, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số

01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;

+ Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản;

+ Thông tư số 214/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản, lệ phí cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh và lệ phí đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh;

+ Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN TÊN CƠ QUAN/TỔ CHỨC ... Số/.....(nếu có)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc, ngày..... tháng..... năm.....
---	---

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Dương.

1. Tên cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép xuất bản:.....
2. Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp); Số quyết định thành lập (đối với đơn vị sự nghiệp công lập); Số giấy phép hoạt động (đối với cơ quan, tổ chức nước ngoài)¹
- Cơ quan cấp:.....ngày, tháng, năm cấp.....
3. Địa chỉ:
- Số điện thoại:
- Số fax:
- Email:
4. Tên tài liệu:.....
5. Xuất xứ (nếu là tài liệu dịch từ tiếng nước ngoài):
- Người dịch (cá nhân hoặc tập thể):
6. Hình thức tài liệu:
7. Số trang (hoặc dung lượng - byte):.....Phụ bản (nếu có):
8. Khuôn khổ (định dạng): cm. Số lượng in.....bản
9. Ngữ xuất bản:
10. Tên, địa chỉ cơ sở in:.....
11. Mục đích xuất bản:
12. Phạm vi sử dụng và hình thức phát hành:.....
13. Nội dung tóm tắt của tài liệu:
-²
14. Kèm theo đơn này gồm.....²

Chúng tôi cam kết thực hiện đúng nội dung giấy phép xuất bản, thực hiện việc in/đăng tải đúng nội dung tài liệu tại cơ sở in có giấy phép in xuất bản phẩm và tuân thủ các quy định pháp luật về xuất bản, sở hữu trí tuệ.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CHỦ QUẢN HOẶC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN³	NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU CƠ QUAN/TỔ CHỨC (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
--	--

¹ Trường hợp cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép là cơ quan Đảng, Nhà nước không bắt buộc phải nộp một trong các loại giấy quy định tại mục này.

² Ghi rõ trong đơn các tài liệu đính kèm quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT.

³ Phần này áp dụng đối với tài liệu không kinh doanh là kỹ yếu hội thảo, hội nghị, ngành nghề.

2. Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (Mã 2.001594)

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan, tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định gửi đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông (Tầng 1-Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Bước 2: Cơ quan, tổ chức, cá nhân lựa chọn cách thức nộp hồ sơ sau:

Cách thứ 1: Đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

Cách thứ 2: Truy cập vào trang tin điện tử <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> để nộp hồ sơ trực tuyến. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo tiếp nhận hồ sơ qua hộp thư điện tử cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo lỗi.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ được trả lời bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

- Cách thức thực hiện:

* Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông;

* Qua dịch vụ Bưu chính công ích;

* Nộp qua mạng Internet.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm theo mẫu quy định;

2. Bản sao có chứng thực một trong các loại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư hoặc quyết định thành lập cơ sở in;

3. Sơ yếu lý lịch của người đứng đầu cơ sở in theo mẫu quy định;

4. Tài liệu chứng minh về việc có mặt bằng sản xuất và thiết bị để thực hiện một trong các công đoạn chế bản in, in và gia công sau in xuất bản phẩm;

Giấy tờ, tài liệu chứng minh về người đứng đầu cơ sở in, có mặt bằng sản xuất và thiết bị trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm tại Khoản 2 Điều 32 Luật xuất bản được quy định cụ thể như sau:

- Đối với người đứng đầu cơ sở in xuất bản phẩm: Là người đại diện theo pháp luật được ghi tại một trong các loại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư, quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền; văn bằng do cơ sở đào tạo chuyên ngành in cấp cho người đứng đầu phải là bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp cao đẳng về in trở lên hoặc giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý hoạt động in xuất bản phẩm do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp;

- Đối với tài liệu chứng minh về mặt bằng sản xuất: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng hay các loại giấy tờ khác chứng minh về việc giao đất, thuê đất, thuê mặt bằng, nhà xưởng để sản xuất.

- Đối với tài liệu chứng minh về thiết bị: Phải là bản sao giấy tờ sở hữu hoặc thuê mua thiết bị; trường hợp chưa có thiết bị, trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép phải kèm theo danh mục thiết bị dự kiến đầu tư.

Trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm, cơ sở in phải hoàn thành việc mua hoặc thuê mua đủ thiết bị theo danh mục dự kiến đầu tư, gửi bản sao chứng từ mua, thuê mua thiết bị cho cơ quan cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm.

5. Bản sao có chứng thực văn bằng do cơ sở đào tạo chuyên ngành in cấp hoặc giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý hoạt động in xuất bản phẩm do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp;

6. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh - trật tự do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), đơn vị sự nghiệp, cá nhân (hộ kinh doanh).

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động in

- Lệ phí (nếu có): Không có.

(Nếu thực hiện theo dịch vụ bưu chính công ích thì phân phí (lệ phí) đối với trường hợp này áp dụng theo Giá cước và chính sách miễn, giảm giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích ban hành kèm theo Quyết định số 1268/QĐ-BĐVN của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, ngày 11 tháng 11 năm 2017 được đính kèm theo Quyết định này).

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động in (*Mẫu số 17*);

+ Sơ yếu lý lịch (*Mẫu số 06*);

(Các mẫu trên ban hành tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có

Cơ sở in được cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (bao gồm các công đoạn chế bản, in, gia công sau in) khi có đủ các điều kiện sau đây:

+ Chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân Việt Nam;

+ Người đứng đầu cơ sở in phải là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có nghiệp vụ quản lý hoạt động in xuất bản phẩm và đáp ứng các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật;

+ Có mặt bằng sản xuất, thiết bị để thực hiện một hoặc các công đoạn chế bản, in và gia công sau in xuất bản phẩm;

+ Bảo đảm các điều kiện về an ninh, trật tự theo quy định của pháp luật;

+ *Phù hợp với quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản và quy hoạch khác có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch.*

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;

+ *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

+ Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản;

+ Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông;

+ *Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản*

TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP Số:/..... (nếu có)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> , ngày..... tháng..... năm.....
--	--

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp giấy phép hoạt động in

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông Bình Dương.

1. Tên đơn vị đề nghị cấp phép:¹
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại: Fax: Email:
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập đối với cơ sở in
sự nghiệp Số ngày tháng năm, nơi cấp²
5. Mã số doanh nghiệp (nếu có):.....
6. Thông tin cơ sở in đề nghị cấp phép
- Để đảm bảo cơ sở in hoạt động đúng pháp luật, đơn vị làm đơn này đề nghị quý cơ
quan xem xét cấp giấy phép hoạt động in với các thông tin sau:
- Tên cơ sở in:³
- Địa chỉ trụ sở chính.....
- Điện thoại:Fax: Email:
- Địa chỉ chi nhánh và xưởng sản xuất⁴
- Điện thoại:Fax: Email:
- Họ tên người đứng đầu cơ sở in: số định danh cá nhân hoặc số giấy
CMND/ Hộ chiếu hoặc Căn cước công dân: Số:.....ngày tháng.....năm.....nơi
cấp.....
- Chức vụ:
- Tên tổ chức, cá nhân chủ sở hữu cơ sở in (nếu có):.....
- Nội dung hoạt động chế bản/in/gia công sau in đề nghị được cấp phép (ghi rõ từng loại
theo quy định của pháp luật):
- Mục đích hoạt động (ghi rõ là kinh doanh hoặc không kinh doanh):.....
7. Danh mục thiết bị in (Chế bản, in, gia công sau in)

[illegible]

8. Giấy tờ về địa điểm, mặt bằng sản xuất (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng hoặc các loại giấy tờ khác chứng minh về việc được giao đất, thuê đất, thuê mặt bằng, nhà xưởng số..... ngày tháng năm nơi cấp hoặc bên giao, cho thuê của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng hoặc các loại giấy tờ khác chứng minh về việc được giao đất, thuê đất, thuê mặt bằng, nhà xưởng*).

Cơ sở in xin chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị cấp phép và cam kết chấp hành đúng các quy định của pháp luật về hoạt động in./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Ghi tên cơ sở in đề nghị cấp phép. Trường hợp cơ sở in không có pháp nhân thì ghi tên cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp.

² Chỉ ghi số, ngày, tháng, năm, nơi cấp của giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký thuế (đối với cơ sở in sự nghiệp có thu) hoặc quyết định thành lập đối với cơ sở in sự nghiệp không có thu.

³ Ghi theo địa chỉ trụ sở chính trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký thuế (đối với cơ sở in sự nghiệp có thu) hoặc quyết định thành lập đối với cơ sở in sự nghiệp không có thu.

⁴ Ghi theo địa chỉ xưởng sản xuất (chi nhánh) trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký thuế (đối với cơ sở in sự nghiệp có thu) hoặc quyết định thành lập đối với cơ sở in sự nghiệp không có thu để thực hiện chế bản, in, gia công sau in). Trường hợp có nhiều địa chỉ sản xuất (chi nhánh) thì ghi lần lượt, đầy đủ từng địa chỉ.

⁵ Trường hợp thiết bị in nhập khẩu trong giai đoạn mà pháp luật không quy định phải có giấy phép khi nhập khẩu thì ghi năm nhập khẩu theo chứng từ hải quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc khai năm nhập khẩu đó.

Dán ảnh
3 x 4 cm ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người được dự kiến bổ nhiệm lãnh đạo nhà xuất bản/Người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề biên tập/Người đứng đầu cơ sở in/ Người đứng đầu cơ sở kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm)

- Họ tên:.....
 - Tên thường gọi:
 - Số định danh cá nhân hoặc số giấy chứng minh nhân dân²
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
 - Địa chỉ liên hệ: Điện thoại:
 - Ngày kết nạp vào Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh:...../...../.....
 - Ngày kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam:...../...../.....Ngày chính thức:...../...../.....
 - Tình trạng sức khỏe hiện nay:
 - Trình độ văn hóa: Trình độ ngoại ngữ:
 - Trình độ chuyên môn (đại học, trên đại học) ⁽³⁾.
- Giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa bồi dưỡng kiến thức pháp luật xuất bản, nghiệp vụ biên tập/nghiệp vụ quản lý hoạt động in/nghiệp vụ phát hành xuất bản phẩm:..... số:.....
- Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp ⁽⁴⁾
 - Chứng chỉ hành nghề biên tập số:..... Ngày cấp:...../...../..... ⁽⁵⁾
 - Nơi công tác: Chức vụ ⁽⁶⁾

QUAN HỆ GIA ĐÌNH

(Gồm: Bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột)

Số TT	Họ và tên	Quan hệ	Năm sinh		Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay.	Nghề nghiệp, làm gì, ở đâu?
			Nam	Nữ		
1						
2						
3						
...						

QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BẢN THÂN ⁽⁷⁾

Từ tháng năm đến tháng năm	Làm công tác gì?	Ở đâu?	Ghi chú

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Khen thưởng:

.....

Kỷ luật:

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước những lời khai trên.

Xác nhận của địa phương hoặc cơ quan, đơn vị công tác <i>(Ghi ý kiến và ký tên, đóng dấu)</i>	<i>....., ngày tháng ... năm</i> Người khai <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>
---	---

Người khai Sơ yếu lý lịch có trách nhiệm khai đầy đủ vào nội dung các mục trong Sơ yếu lý lịch và chịu trách nhiệm về những lời khai của mình;

(1) Dán ảnh (3cm x 4cm) và có đóng dấu giáp lai của cơ quan xác nhận;

(2) Phải ghi số định danh cá nhân (nếu có);

(3) Ghi chính xác trình độ chuyên môn: cử nhân, thạc sỹ, tiến sỹ và chuyên ngành đào tạo;

(4) Tùy người khai thuộc đối tượng nào thì ghi chính xác một trong ba loại giấy chứng nhận quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 20, Điểm đ Khoản 2 Điều 32, Điểm b Khoản 3 Điều 38 Luật xuất bản;

(5) Đối với trường hợp bổ nhiệm tổng biên tập nhà xuất bản và cấp chứng chỉ hành nghề biên tập;

(6) Khai chính xác lĩnh vực hoạt động nghiệp vụ và chức danh tại cơ quan, tổ chức;

(7) Khai đầy đủ quá trình hoạt động của bản thân từ khi học đại học.

3. Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (Mã 2.001584)

- Trình tự thực hiện:

Giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm được cấp lại trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng.

Bước 1: Cơ sở in có nhu cầu đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông (Tầng 1-Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động in về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Bước 2: Cơ sở in lựa chọn cách thức nộp hồ sơ sau:

Cách thứ 1: Đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

Cách thứ 2: Truy cập vào trang tin điện tử <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> để nộp hồ sơ trực tuyến. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo tiếp nhận hồ sơ qua hộp thư điện tử cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo lỗi.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ được trả lời bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

- Cách thức thực hiện:

* Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông;

* Qua dịch vụ Bưu chính công ích;

* Nộp qua mạng Internet.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

*Thành phần hồ sơ:

1) Đơn đề nghị cấp lại giấy phép;

2) Bản chính giấy phép bị hư hỏng hoặc bản sao giấy phép (nếu có) trong trường hợp bị mất.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở in tại địa phương.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động in

- Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

(Nếu thực hiện theo dịch vụ bưu chính công ích thì phân phí (lệ phí) đối với trường hợp này áp dụng theo Giá cước và chính sách miễn, giảm giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích ban hành kèm theo Quyết định số 1268/QĐ-BĐVN của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, ngày 11 tháng 11 năm 2017 được đính kèm theo Quyết định này).

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp đổi/cấp lại giấy phép hoạt động in (Mẫu số 18, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;

+ Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản;

+ *Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản.*

Mẫu số 18

TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/..... (nếu có)

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Cấp đổi/cấp lại giấy phép hoạt động in**

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông Bình Dương.

1. Tên đơn vị đề nghị¹
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại: Fax: Email:
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập đối với cơ sở in sự nghiệp
Số ngày tháng năm, nơi cấp.....²
5. Mã số doanh nghiệp (nếu có):.....
6. Cơ sở in đã được cấp giấy phép hoạt động in số:..... ngàytháng năm
của

Hiện nay, do đơn vị có sự thay đổi thông tin, làm mất, hỏng giấy phép hoạt

động in. Lý do (thay đổi thông tin, mất, hỏng).....

Để đảm bảo cơ sở in hoạt động đúng quy định của pháp luật, đơn vị làm đơn này đề nghị quý cơ quan xem xét cấp đổi, cấp lại giấy phép hoạt động in cho cơ sở in theo các thông tin thay đổi sau:

- Tên cơ sở in:

- Địa chỉ trụ sở chính.....³- Địa chỉ chi nhánh và xưởng sản xuất⁴7. Thay đổi về địa điểm, mặt bằng sản xuất (nếu có)⁶

Đơn vị gửi kèm theo đơn này các tài liệu liên quan đến thay đổi thông tin, việc mất, hỏng giấy phép hoạt động in theo quy định của pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Ghi tên cơ sở in đề nghị cấp phép. Trường hợp cơ sở in không có pháp nhân thì ghi tên cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp.

² Chỉ ghi số, ngày, tháng, năm, nơi cấp của giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký thuế (đối với cơ sở in sự nghiệp có thu) hoặc quyết định thành lập đối với cơ sở in sự nghiệp không có thu.

³ Ghi theo địa chỉ trụ sở chính trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký thuế (đối với cơ sở in sự nghiệp có thu) hoặc quyết định thành lập đối với cơ sở in sự nghiệp không có thu.

⁴ Ghi theo địa chỉ xưởng sản xuất (chi nhánh) trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký thuế (đối với cơ sở in sự nghiệp có thu) hoặc quyết định thành lập đối với cơ sở in sự nghiệp không có thu để thực hiện chế bản, in, gia công sau in). Trường hợp có nhiều địa chỉ sản xuất (chi nhánh) thì ghi lần lượt, đầy đủ từng địa chỉ.

⁵ Nếu có sự thay đổi (thêm hoặc bớt) về thiết bị so với lần cấp phép trước đó thì kê khai đầy đủ thông tin của thiết bị thay đổi: Tên, hãng sản xuất, model, số máy, nước sản xuất, năm sản xuất, chất lượng, tính năng sử dụng; số, ngày, tháng, năm hóa đơn mua, bán hàng và giấy phép nhập khẩu (nếu thiết bị nhập khẩu trong thời gian quy định phải có giấy phép. Trường hợp thiết bị in nhập khẩu trong giai đoạn mà pháp luật không quy định phải có giấy phép khi nhập khẩu thì ghi năm nhập khẩu theo chứng từ hải quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc khai năm nhập khẩu đó.).

4. Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (Mã 1.003729)

- Trình tự thực hiện:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày cơ sở in có một trong các thay đổi về tên gọi, địa chỉ, thành lập chi nhánh, chia tách hoặc sáp nhập thì cơ sở in phải làm thủ tục đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm.

Bước 1: Cơ sở in xuất bản phẩm đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông (Tầng 1-Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn đề nghị đổi giấy phép hoạt động in về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Bước 2: Cơ sở in lựa chọn cách thức nộp hồ sơ sau:

Cách thứ 1: Cơ sở in đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

Cách thứ 2: Cơ sở in truy cập vào trang tin điện tử <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> để nộp hồ sơ trực tuyến. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo tiếp nhận hồ sơ qua hộp thư điện tử cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo lỗi.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ được Sở Thông tin và Truyền thông trả lời bằng văn bản.

- Cách thức thực hiện:

* Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông;

* Qua dịch vụ Bưu chính công ích.

* Nộp qua mạng Internet: *Nộp qua cổng dịch vụ công trực tuyến phải có chứng thư số của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đề nghị cấp phép để xác nhận trên toàn bộ hồ sơ; nộp qua email phải là bản quét (scan) từ bản giấy có định dạng không cho phép can thiệp, sửa đổi có chữ ký, đóng dấu như bản giấy và thực hiện theo hướng dẫn trên Cổng thông tin dịch vụ công của Tỉnh.*

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

1. Đơn đề nghị cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm;

2. Bản chính giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở in tại địa phương.
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động in.
- Lệ phí (nếu có): Không.

(Nếu thực hiện theo dịch vụ bưu chính công ích thì phân phí (lệ phí) đối với trường hợp này áp dụng theo Giá cước và chính sách miễn, giảm giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích ban hành kèm theo Quyết định số 1268/QĐ-BĐVN của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, ngày 11 tháng 11 năm 2017 được đính kèm theo Quyết định này).

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp đổi/cấp lại giấy phép hoạt động in (*Mẫu số 18, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 01/2020/TT- BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông*)

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;

+ Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản;

+ *Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản.*

TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/..... (nếu có)

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp đổi/cấp lại giấy phép hoạt động in

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông Bình Dương.

1. Tên đơn vị đề nghị¹
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại: Fax: Email:
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập đối với cơ sở in sự nghiệp Số ngày tháng năm, nơi cấp.....²
5. Mã số doanh nghiệp (nếu có):.....
6. Cơ sở in đã được cấp giấy phép hoạt động in số:..... ngày tháng năm của

Hiện nay, do đơn vị có sự thay đổi thông tin, làm mất, hỏng giấy phép hoạt động in. Lý do (thay đổi thông tin, mất, hỏng).....

Để đảm bảo cơ sở in hoạt động đúng quy định của pháp luật, đơn vị làm đơn này đề nghị quý cơ quan xem xét cấp đổi, cấp lại giấy phép hoạt động in cho cơ sở in theo các thông tin thay đổi sau:

- Tên cơ sở in:³
- Địa chỉ trụ sở chính.....⁴
- Địa chỉ chi nhánh và xưởng sản xuất.....⁴
- 7. Thay đổi về địa điểm, mặt bằng sản xuất (nếu có)⁶

Đơn vị gửi kèm theo đơn này các tài liệu liên quan đến thay đổi thông tin, việc mất, hỏng giấy phép hoạt động in theo quy định của pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Ghi tên cơ sở in đề nghị cấp phép. Trường hợp cơ sở in không có pháp nhân thì ghi tên cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp.

² Chỉ ghi số, ngày, tháng, năm, nơi cấp của giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký thuế (đối với cơ sở in sự nghiệp có thu) hoặc quyết định thành lập đối với cơ sở in sự nghiệp không có thu.

³ Ghi theo địa chỉ trụ sở chính trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký thuế (đối với cơ sở in sự nghiệp có thu) hoặc quyết định thành lập đối với cơ sở in sự nghiệp không có thu.

⁴ Ghi theo địa chỉ xưởng sản xuất (chi nhánh) trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký thuế (đối với cơ sở in sự nghiệp có thu) hoặc quyết định thành lập đối với cơ sở in sự nghiệp không có thu để thực hiện chế bản, in, gia công sau in). Trường hợp có nhiều địa chỉ sản xuất (chi nhánh) thì ghi lần lượt.

⁵ Nếu có sự thay đổi (thêm hoặc bớt) về thiết bị so với lần cấp phép trước đó thì kê khai đầy đủ thông tin của thiết bị thay đổi: Tên, hãng sản xuất, model, số máy, nước sản xuất, năm sản xuất, chất lượng, tính năng sử dụng; số, ngày, tháng, năm hóa đơn mua, bán hàng và giấy phép nhập khẩu (nếu thiết bị nhập khẩu trong thời gian quy định phải có giấy phép. Trường hợp thiết bị in nhập khẩu trong giai đoạn mà pháp luật không quy định phải có giấy phép khi nhập khẩu thì ghi năm nhập khẩu theo chứng từ hải quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc khai năm nhập khẩu đó.).

5. Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài (Mã 2.001564)

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ sở in có giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm có nhu cầu đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông (Tầng 1-Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Bước 2: Cơ sở in lựa chọn cách thức nộp hồ sơ sau:

Cách thứ 1: Cơ sở in đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

Cách thứ 2: Cơ sở in truy cập vào trang tin điện tử <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> để nộp hồ sơ trực tuyến. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo tiếp nhận hồ sơ qua hộp thư điện tử cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo lỗi.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ được Sở Thông tin và Truyền thông trả lời bằng văn bản.

- Cách thức thực hiện:

* Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông;

* Qua dịch vụ Bưu chính công ích;

* Nộp qua mạng Internet.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

1.Đơn đề nghị cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài;

2.Hai bản mẫu xuất bản phẩm đặt in;

3.Bản sao có chứng thực giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm;

4.Bản sao có chứng thực hợp đồng in gia công xuất bản phẩm cho tổ chức, cá nhân nước ngoài; trường hợp hợp đồng bằng tiếng nước ngoài thì phải kèm theo bản dịch tiếng Việt;

5.Bản sao hộ chiếu còn thời hạn sử dụng của người đặt in hoặc giấy ủy quyền, giấy chứng minh nhân dân của người được ủy quyền đặt in.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp có thu, cá nhân (hộ kinh doanh).

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài.

- Lệ phí (nếu có): Không.

(Nếu thực hiện theo dịch vụ bưu chính công ích thì phân phí (lệ phí) đối với trường hợp này áp dụng theo Giá cước và chính sách miễn, giảm giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích ban hành kèm theo Quyết định số 1268/QĐ-BĐVN của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, ngày 11 tháng 11 năm 2017 được đính kèm theo Quyết định này).

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài (Mẫu số 20, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;

+ Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản;

+ Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản.

TÊN CƠ SỞ IN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP Số:/..... (nếu có)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc, ngày.....tháng.....năm.....
--	---

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông Bình Dương.

1. Tên cơ sở in:
 Địa chỉ:
 Số điện thoại: Fax: Email:
 Giấy phép hoạt động in số:..... ngày..... tháng..... năm do
 cấp.

Đề nghị được cấp giấy phép in gia công cho nước ngoài với các thông tin sau:

- Tên xuất bản phẩm:
- Khuôn khổ:..... Số trang: Số lượng:
- Tóm tắt nội dung:

.....

2. Tên tổ chức, cá nhân nước ngoài có sản phẩm đặt in:

Địa chỉ:

Do ông (bà):..... làm đại diện.

Số hộ chiếu: cấp ngày ..tháng năm tại.....

3. Cửa khẩu xuất:.....

4. Hồ sơ kèm theo đơn gồm¹

Đề nghị Cục Xuất bản, In và Phát hành, Sở xem xét cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm trên cho chúng tôi. Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện các quy định của pháp luật về in gia công cho nước ngoài./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Liệt kê hồ sơ kèm theo đơn quy định tại Khoản 3 Điều 34 Luật xuất bản 2012.

6. Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh (Mã 1.003725)

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam, cá nhân nước ngoài có nhu cầu đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông (Tầng 1-Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Bước 2: Cơ quan, tổ chức, cá nhân lựa chọn cách thức nộp hồ sơ sau:

Cách thứ 1: Cơ quan, tổ chức, cá nhân đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

Cách thứ 2: Cơ quan, tổ chức, cá nhân truy cập vào trang tin điện tử <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> để nộp hồ sơ trực tuyến. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo tiếp nhận hồ sơ qua hộp thư điện tử cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo lỗi.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ được Sở Thông tin và Truyền thông trả lời bằng văn bản.

- Cách thức thực hiện:

* Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông.

* Qua dịch vụ Bưu chính công ích;

* Nộp qua mạng Internet.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

1.Đơn đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh;

2.Danh mục xuất bản phẩm nhập khẩu không kinh doanh.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh.

- Phí, lệ phí: 50.000 đồng/hồ sơ (Theo quy định tại Thông tư số

214/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính).

Nếu thực hiện theo dịch vụ bưu chính công ích thì phần phí (lệ phí) đối với trường hợp này áp dụng theo Giá cước và chính sách miễn, giảm giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích ban hành kèm theo Quyết định số 1268/QĐ-BĐVN của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, ngày 11 tháng 11 năm 2017 được đính kèm theo Quyết định này.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh (Mẫu số 30);

+ Danh mục xuất bản phẩm nhập khẩu không kinh doanh (Mẫu số 31).

(Các mẫu trên ban hành tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;

* Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản;

* Thông tư số 214/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản, lệ phí cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh và lệ phí đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh;

* Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản.

Mẫu số 30

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN (NẾU CÓ) TÊN TC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ Số...../..... (nếu có)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do- Hạnh phúc</u> , ngày..... tháng..... năm.....
--	--

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông Bình Dương.

- Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép:.....
 - Trụ sở (địa chỉ):..... Số điện thoại:
 - Căn cứ vào nhu cầu sử dụng xuất bản phẩm nước ngoài,
- (ghi tên tổ chức, cá nhân) đề nghị được cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm, gồm:
1. Tổng số tên xuất bản phẩm.....
 2. Tổng số bản:
 3. Tổng số băng, đĩa, cassette:.....
 4. Từ nước (xuất xứ):.....
 5. Tên nhà cung cấp/Nhà xuất bản:
 6. Cửa khẩu nhập:.....

Kèm theo đơn này là 03 bản danh mục xuất bản phẩm nhập khẩu.

Tổ chức/cá nhân xin cam kết thực hiện đúng các quy định của Luật xuất bản, Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông Bình Dương xem xét, cấp giấy phép./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN (NẾU CÓ)
TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ..

Mẫu 31
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày..... tháng..... năm

DANH MỤC XUẤT BẢN PHẨM NHẬP KHẨU KHÔNG KINH DOANH

(Kèm theo Đơn đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh, ngày..... tháng..... năm

I-PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU

ST T	Mã ISBN	Tên gốc của XBP	Tên xuất bản phẩm bằng tiếng Việt	Tác giả	Nhà xuất bản	Thẻ loại	Số bản	Tóm tắt nội dung	Có kèm theo			Phạm vi sử dụng	Hình thức khác của xuất bản phẩm
									Đĩa	Băng, cassette	Hình thức khác		
Nhà cung cấp:.....													
1													
...													
Nhà cung cấp:.....													
1													
	Tổng												

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

II-PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU⁽¹⁾

Danh mục xuất bản phẩm trên đây được Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Dương cấp Giấy phép nhập khẩu số...../.....
ngày.....tháng.....năm.....

Chú thích: (1) Danh mục phải được Sở Thông tin và Truyền thông đóng dấu giáp lai với giấy Giấy phép nhập khẩu và đóng dấu giáp lai các trang của danh mục

7. Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm (Mã 1.003483)

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trụ sở tại địa phương; chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức ở trung ương đặt tại địa phương có nhu cầu đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông (Tầng 1-Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Bước 2: Cơ quan, tổ chức, cá nhân lựa chọn cách thức nộp hồ sơ sau:

Cách thứ 1: Cơ quan, tổ chức, cá nhân đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

Cách thứ 2: Cơ quan, tổ chức, cá nhân truy cập vào trang tin điện tử <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> để nộp hồ sơ trực tuyến. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo tiếp nhận hồ sơ qua hộp thư điện tử cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo lỗi.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ được Sở Thông tin và Truyền thông trả lời bằng văn bản.

- Cách thức thực hiện:

* Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông;

* Qua dịch vụ Bưu chính công ích;

* Nộp qua mạng Internet.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức triển lãm/ hội chợ xuất bản phẩm (trong đó ghi rõ mục đích, thời gian, địa điểm và tên các đơn vị tham gia triển lãm, hội chợ);

2. Danh mục xuất bản phẩm để triển lãm, hội chợ theo mẫu quy định.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép tổ chức triển lãm/ hội chợ xuất bản phẩm.

- Lệ phí (nếu có): Không có.

(Nếu thực hiện theo dịch vụ bưu chính công ích thì phân phí (lệ phí) đối với trường hợp này áp dụng theo Giá cước và chính sách miễn, giảm giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích ban hành kèm theo Quyết định số 1268/QĐ-BĐVN của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, ngày 11 tháng 11 năm 2017 được đính kèm theo Quyết định này).

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức triển lãm/hội chợ xuất bản phẩm (Mẫu số 33);

+ Danh mục xuất bản phẩm để triển lãm/hội chợ (Mẫu số 34).

(Các mẫu trên ban hành tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;

+ Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản;

+ Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản.

Mẫu 33

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN (NẾU CÓ)... TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ Số:...../ (nếu có)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> , ngày..... tháng..... năm.....
---	--

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp giấy phép tổ chức triển lãm/hội chợ xuất bản phẩm

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông Bình Dương⁽¹⁾.

Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép:

Trụ sở (địa chỉ):..... Số điện thoại:

Căn cứ quy định pháp luật hiện hành về tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm, đề nghị Cục Xuất bản, In và Phát hành/ Sở xem xét, cấp giấy phép tổ chức triển lãm/hội chợ xuất bản phẩm với các thông tin sau đây:

- Mục đích triển lãm/hội chợ

.....

- Thời gian từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....

- Tại địa điểm:

Kèm theo đơn này:

- Danh mục xuất bản phẩm để triển lãm/hội chợ;

- Danh sách các đơn vị tham gia.

Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật về triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm và các quy định pháp luật có liên quan.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu nếu có)

⁽¹⁾Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc cư trú tại địa phương và chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức ở Trung ương đặt tại địa phương gửi hồ sơ đến Sở Thông tin và Truyền thông.

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN (NẾU CÓ)...
TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu
số 34

....., ngày..... tháng..... năm.....

DANH MỤC XUẤT BẢN PHẨM ĐỀ TRIỂN LÃM/HỘI CHỢ

(Kèm theo Đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm, ngày.... tháng.... năm....)

I- PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

ST T	Tên xuất bản phẩm	Tác giả	Nhà xuất bản	Số lượng (bản)	Thể loại	Tóm tắt nội dung	Có kèm theo			Hình thức khác của xuất bản phẩm
							Đĩa (CD, VCD)	Băng video	Băng cassette	
1										
2										
...										
	Tổng cộng:									

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
TỔ CHỨC/CÁ NHÂN**

(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

II- PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP ⁽¹⁾

Danh mục xuất bản phẩm trên đây đã được đưa vào triển lãm, hội chợ theo Giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm số:...../.....ngày.....tháng..... năm..... của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Dương

8. Cấp giấy phép hoạt động in (Mã 1.004153)

- Trình tự thực hiện:

Trước khi hoạt động, cơ sở in thuộc cơ quan, tổ chức thuộc tỉnh thực hiện chế bản, in, gia công sau in các sản phẩm quy định tại điểm a và c khoản 4 Điều 2 Nghị định số 60/2014/NĐ-CP (gồm: Báo, tạp chí và các ấn phẩm báo chí khác theo quy định của pháp luật về báo chí; tem chống hàng giả) phải có hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động in gửi đến Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đối với cơ sở in là chi nhánh có thực hiện chế bản, in, gia công sau in đặt ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác ngoài tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính thì Sở Thông tin và Truyền thông nơi đặt chi nhánh thực hiện cấp giấy phép hoạt động in.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép, trong đó ghi rõ nội dung hoạt động phù hợp với thiết bị của cơ sở in và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động in; trường hợp không cấp giấy phép phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Bước 1: Cơ sở in có nhu cầu đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông (Tầng 1-Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Bước 2: Cơ sở in lựa chọn cách thức nộp hồ sơ sau:

Cách thứ 1: Cơ sở in đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

Cách thứ 2: Truy cập vào trang tin điện tử <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> để nộp hồ sơ trực tuyến. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo tiếp nhận hồ sơ qua hộp thư điện tử cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo lỗi.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ được trả lời bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

- Cách thức thực hiện:

* Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông;

* Qua dịch vụ Bưu chính công ích;

* Nộp qua mạng Internet: Nộp qua cổng dịch vụ công trực tuyến. Hồ sơ gửi qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến phải tuân thủ các quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

1) Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động in;

2) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu một trong các loại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký thuế, quyết định thành lập cơ sở in đối với cơ sở in sự nghiệp công lập;

3) Sơ yếu lý lịch của người đứng đầu cơ sở in theo mẫu quy định.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động in.

- Lệ phí (nếu có): Không.

(Nếu thực hiện theo dịch vụ bưu chính công ích thì phần phí (lệ phí) đối với trường hợp này áp dụng theo Giá cước và chính sách miễn, giảm giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích ban hành kèm theo Quyết định số 1268/QĐ-BĐVN của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, ngày 11 tháng 11 năm 2017 được đính kèm theo Quyết định này).

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động in (Mẫu số 01 - Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ).

- Sơ yếu lý lịch của người đứng đầu cơ sở in (Mẫu số 03 - Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ)

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có

Điều kiện hoạt động của cơ sở in:

* Có thiết bị phù hợp để thực hiện một hoặc nhiều công đoạn chế bản, in, gia công sau in theo nhu cầu, khả năng hoạt động của cơ sở in đúng với nội dung đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động in;

* Có mặt bằng hợp pháp để thực hiện chế bản, in, gia công sau in;

* Có chủ sở hữu là tổ chức (cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức kinh tế có chủ sở hữu là công dân Việt Nam) hoặc cá nhân là công dân Việt Nam; có người đứng đầu là công dân Việt Nam, thường trú hợp pháp tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/06/2014 của Chính Phủ Quy định về hoạt động in.

* Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.

* Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/2/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;

* Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ Quy định về hoạt động in.

TÊN ĐƠN VỊ
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/ (nếu có)

....., ngày ... tháng ... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp giấy phép hoạt động in

Kính gửi:¹

1. Tên đơn vị đề nghị cấp phép:²
 2. Địa chỉ:
 3. Số điện thoại: Email:
 4. Mã số doanh nghiệp:
 5. Quyết định thành lập đối với cơ sở in sự nghiệp công lập số
ngày tháng năm , nơi cấp³
 6. Thông tin cơ sở in đề nghị cấp phép
- Để đảm bảo cơ sở in hoạt động đúng pháp luật, đơn vị làm đơn này đề nghị quý cơ quan xem xét cấp giấy phép hoạt động in với các thông tin sau:
- Tên cơ sở in/chi nhánh:
 - Địa chỉ trụ sở chính:
 - Điện thoại: Email:
 - Địa chỉ chi nhánh (nếu có):
 - Điện thoại:..... Email:
 - Họ tên người đứng đầu cơ sở in/chi nhánh: Căn cước công dân:
Số ... ngày tháng ... năm ... nơi cấp hoặc số định danh cá nhân:.....
 - Chức vụ:
 - Tên tổ chức, cá nhân chủ sở hữu cơ sở in (nếu có):
 - Nội dung đề nghị được cấp phép hoạt động chế bản/in/gia công sau in:
.....⁴

- Mục đích hoạt động:.....⁵

7. Danh mục thiết bị in (*Chế bản, in, gia công sau in*)

STT	Tên thiết bị (Ghi tiếng Việt và theo công nghệ)	Hãng sản xuất	Model	Số định danh thiết bị (Số máy)	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng (chiếc)	Chất lượng (Mới 100% hoặc đã qua sử dụng tại thời điểm đầu tư)	Tính năng sử dụng (chế bản, in, gia công sau in)	Số, ngày, tháng, năm của Hóa đơn mua thiết bị

8. Số, ngày, tháng, năm, nơi cấp giấy tờ về địa điểm, mặt bằng sản xuất:

.....⁶

Cơ sở in xin chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị cấp phép và cam kết chấp hành đúng các quy định của pháp luật về hoạt động in./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Ghi tên cơ quan cấp giấy phép.

² Ghi tên cơ sở in đề nghị cấp phép. Trường hợp cơ sở in không có pháp nhân thì ghi tên cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp.

³ Chỉ ghi số, ngày, tháng, năm, nơi cấp của quyết định thành lập đối với cơ sở in sự nghiệp công lập.

⁴ Ghi tên từng loại sản phẩm in đề nghị cấp giấy phép (Ví dụ: Báo, tạp chí và các ấn phẩm báo chí khác; tem chống giả...).

⁵ Ghi rõ là kinh doanh hoặc không kinh doanh (phục vụ nội bộ).

⁶ Ghi số, ngày, tháng, năm, nơi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng hoặc các loại giấy tờ khác chứng minh về việc được giao đất, thuê đất, thuê mặt bằng, nhà xưởng ...

Ảnh
4 x 6 cm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH
(của người đứng đầu cơ sở in)

1. Họ và tên Bí danh:
 2. Ngày, tháng, năm sinh: Nam, nữ:
 3. Quê quán:
 4. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
 5. Nơi đăng ký tạm trú hiện nay (nếu có):
 6. Căn cước công dân: Số ngày..... tháng năm ...nơi cấp hoặc số định danh cá nhân:
 7. Dân tộc: Tôn giáo: Quốc tịch:
 8. Tình trạng sức khỏe hiện nay:
 9. Trình độ văn hóa: Trình độ chuyên môn:
 10. Trình độ chính trị:
 11. Chức vụ trong cơ sở in:
 12. Tên cơ sở in/chi nhánh:
 13. Ngành, nghề kinh doanh về in:
- QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BẢN THÂN**

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm công tác gì, cơ quan nào, chức vụ	Địa chỉ ở đâu

Tôi cam đoan những nội dung khai trong bản lý lịch này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN/ĐƠN VỊ ⁴

....., ngày tháng năm

Người khai ký tên
(Ký và ghi rõ họ tên)

⁴ Dành cho cơ sở in sự nghiệp công lập.

9. Cấp lại giấy phép hoạt động in (Mã 2.001744)

- Trình tự thực hiện:

Cơ sở in phải đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động in trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày giấy phép hoạt động in bị mất, bị hư hỏng tới Sở Thông tin và Truyền thông.

Trường hợp có một trong các thay đổi về: Tên gọi của cơ sở in; địa chỉ trụ sở chính, chi nhánh của cơ sở in; loại hình tổ chức hoạt động của cơ sở in; thành lập hoặc giải thể chi nhánh của cơ sở in và người đứng đầu cơ sở in mà cơ sở in đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động in.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép theo quy định, Sở Thông tin và Truyền thông phải cấp lại giấy phép; trường hợp không cấp lại giấy phép phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Bước 1: Cơ sở in có nhu cầu đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông (Tầng 1-Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động in về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Bước 2: Cơ sở in lựa chọn cách thức nộp hồ sơ sau:

Cách thứ 1: Cơ sở in đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

Cách thứ 2: Truy cập vào trang tin điện tử <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> để nộp hồ sơ trực tuyến. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo tiếp nhận hồ sơ qua hộp thư điện tử cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo lỗi.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ được trả lời bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

- Cách thức thực hiện:

* Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông;

* Qua dịch vụ Bưu chính công ích;

* Nộp qua mạng Internet: Nộp qua cổng dịch vụ công trực tuyến. Hồ sơ gửi qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến phải tuân thủ các quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

1) Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động in;

2) Các giấy tờ chứng minh sự thay đổi trong các trường hợp cụ thể như: Tên gọi của cơ sở in; địa chỉ trụ sở chính, chi nhánh của cơ sở in; loại hình tổ chức hoạt động của cơ sở in; thành lập hoặc giải thể chi nhánh của cơ sở in và người đứng đầu cơ sở in;

3) Giấy phép hoạt động in (đối với trường hợp giấy phép bị hư hỏng).

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động in.

- Lệ phí (nếu có): Không.

(Nếu thực hiện theo dịch vụ bưu chính công ích thì phần phí (lệ phí) đối với trường hợp này áp dụng theo Giá cước và chính sách miễn, giảm giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích ban hành kèm theo Quyết định số 1268/QĐ-BĐVN của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, ngày 11 tháng 11 năm 2017 được đính kèm theo Quyết định này).

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động in (Mẫu số 02 - Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/06/2014 của Chính phủ Quy định về hoạt động in.

* Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.

* Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/2/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;

* Thông tư 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ Quy định về hoạt động in.

**TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/ (nếu có)

....., ngày ... tháng ... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp lại giấy phép hoạt động in**

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Dương ¹

1. Tên đơn vị đề nghị: ²
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại: Email:
4. Mã số doanh nghiệp:
5. Quyết định thành lập đối với cơ sở in sự nghiệp công lập số
ngày tháng năm, nơi cấp ³
6. Cơ sở in đã được cấp giấy phép hoạt động in số ngày tháng
..... năm của

Hiện nay, do đơn vị có sự thay đổi thông tin (làm mất, hỏng...) giấy phép hoạt động in, để đảm bảo cơ sở in hoạt động đúng quy định của pháp luật, đơn vị làm đơn này đề nghị quý cơ quan xem xét cấp lại giấy phép hoạt động in cho cơ sở in theo các thông tin sau:

- Tên cơ sở in/chi nhánh:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Email:
- Địa chỉ chi nhánh (nếu có):
- Điện thoại: Email:
- Họ tên người đứng đầu cơ sở in/chi nhánh: Căn cước công dân:
Số ... ngày tháng ... năm nơi cấp hoặc số định danh cá nhân:
- Chức vụ:
- Tên tổ chức, cá nhân chủ sở hữu cơ sở in (nếu có):
- Nội dung đề nghị được cấp phép hoạt động chế bản/in/gia công sau in:
..... ⁴
- Mục đích hoạt động: ⁵

Đơn vị gửi kèm theo đơn này các tài liệu liên quan đến thay đổi thông tin giấy phép hoạt động in theo quy định của pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Ghi tên cơ quan cấp giấy phép.

² Ghi tên cơ sở in đề nghị cấp phép. Trường hợp cơ sở in không có pháp nhân thì ghi tên cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp.

³ Chỉ ghi số, ngày, tháng, năm, nơi cấp của quyết định thành lập đối với cơ sở in sự nghiệp công lập.

⁴ Ghi tên từng loại sản phẩm in đề nghị cấp giấy phép (Ví dụ: Báo, tạp chí và các ấn phẩm báo chí khác; tem chống giả...).

⁵ Ghi rõ là kinh doanh hoặc không kinh doanh (phục vụ nội bộ).

10. Xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in (Mã 2.001740)

- Trình tự thực hiện:

Trước khi hoạt động, cơ sở in thực hiện chế bản, in, gia công sau in sản phẩm không thuộc đối tượng phải có giấy phép hoạt động in thì phải nộp hồ sơ đăng ký hoạt động in với Sở Thông tin và Truyền thông.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký của cơ sở in, Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm xác nhận đăng ký; trường hợp không xác nhận đăng ký phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Bước 1: Cơ sở in có nhu cầu đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông (Tầng 1-Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Bước 2: Cơ sở in lựa chọn cách thức nộp hồ sơ sau:

Cách thứ 1: Cơ sở in đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

Cách thứ 2: Truy cập vào trang tin điện tử <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> để nộp hồ sơ trực tuyến. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo tiếp nhận hồ sơ qua hộp thư điện tử cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo lỗi.

- Cách thức thực hiện:

* Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông;

* Qua dịch vụ Bưu chính công ích;

* Nộp qua mạng Internet: Nộp qua cổng dịch vụ công trực tuyến. Hồ sơ gửi qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến phải tuân thủ các quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ: Tờ khai đăng ký hoạt động cơ sở in.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận đăng ký hoạt động in.

- Lệ phí (nếu có): Không.

(Nếu thực hiện theo dịch vụ bưu chính công ích thì phân phí (lệ phí) đối với trường hợp này áp dụng theo Giá cước và chính sách miễn, giảm giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích ban hành kèm theo Quyết định số 1268/QĐ-BĐVN của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, ngày 11 tháng 11 năm 2017 được đính kèm theo Quyết định này).

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai đăng ký hoạt động in (Mẫu số 08 - Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có

Đối với cơ sở in thực hiện chế bản, in, gia công sau in các sản phẩm gồm: Mẫu, biểu mẫu giấy tờ do cơ quan nhà nước ban hành; hóa đơn tài chính, các loại thẻ, giấy tờ có sẵn mệnh giá hoặc dùng để ghi mệnh giá (không bao gồm tiền) phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có thiết bị phù hợp để thực hiện một hoặc nhiều công đoạn chế bản, in, gia công sau in theo nhu cầu, khả năng hoạt động của cơ sở in và đúng với tờ khai đăng ký hoạt động cơ sở in;

2. Có mặt bằng hợp pháp để thực hiện chế bản, in, gia công sau in;

3. Có chủ sở hữu là tổ chức (cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức kinh tế có chủ sở hữu là công dân Việt Nam) hoặc cá nhân là công dân Việt Nam; có người đứng đầu là công dân Việt Nam, thường trú hợp pháp tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/06/2014 của Chính phủ Quy định về hoạt động in.

* Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.

* Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/2/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;

* Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ Quy định về hoạt động in

**TÊN TỔ CHỨC ĐĂNG
KÝ HOẠT ĐỘNG IN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/ (nếu có)

....., ngày ... tháng ... năm

**TỜ KHAI
Đăng ký hoạt động in**

Kính gửi:¹

- Tên cơ sở in/chi nhánh:
- Địa chỉ trụ sở chính:.....
- Địa chỉ chi nhánh (nếu có):
- Điện thoại: Email:
- Mã số doanh nghiệp:
- Quyết định thành lập đối với cơ sở in sự nghiệp công lập số
ngày tháng năm , nơi cấp
- Điện thoại: Email:
- Họ tên người đứng đầu cơ sở in:
- Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (đối với người nước ngoài): Số
ngày tháng ... năm nơi cấp hoặc số định danh cá nhân:
- Chức vụ:
- Tên tổ chức, cá nhân chủ sở hữu cơ sở in (nếu có):
- Nội dung đăng ký hoạt động chế bản/in/gia công sau in²
- Mục đích hoạt động³
- Danh mục thiết bị in (*Chế bản, in, gia công sau in*)

ST T	Tên thiết bị (<i>Ghi tiếng Việt và theo công nghệ</i>)	Hãng sản xuất	Model	Số định danh thiết bị (Số máy)	Nướ c sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng (chi ếc)	Chất lượng (<i>Mới 100% hoặc đã qua sử dụng tại thời điểm đầu tư</i>)	Tính năng sử dụng (<i>chế bản, in, gia công sau in</i>)	Số, ngày, tháng, năm của Hóa đơn mua thiết
---------	---	---------------------	-------	---	----------------------	--------------------	----------------------------	---	--	--

										bị

- Số, ngày, tháng, năm, nơi cấp giấy tờ về địa điểm, mặt bằng sản xuất:

.....⁴

Chúng tôi cam kết tính chính xác nội dung đăng ký trên đây và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về hoạt động in./

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Ghi tên cơ quan xác nhận đăng ký.

² Ghi tên từng loại sản phẩm in đăng ký (Ví dụ: Bao bì, nhãn hàng hóa...).

³ Ghi rõ là kinh doanh hoặc không kinh doanh (phục vụ nội bộ).

⁴ Ghi số, ngày, tháng, năm, nơi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng hoặc các loại giấy tờ khác chứng minh về việc được giao đất, thuê đất, thuê mặt bằng, nhà xưởng.

11. Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in (Mã 2.001737)

- Trình tự thực hiện:

Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày có một trong các thay đổi về thông tin đã được xác nhận, cơ sở in phải gửi hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in theo quy định đến Sở Thông tin và Truyền thông để cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động in.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký hoạt động của cơ sở in, Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm xác nhận đăng ký và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia để quản lý; trường hợp không xác nhận đăng ký phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Bước 1: Cơ sở in có nhu cầu đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông (Tầng 1-Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Bước 2: Cơ sở in lựa chọn cách thức nộp hồ sơ sau:

Cách thứ 1: Cơ sở in đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

Cách thứ 2: Truy cập vào trang tin điện tử <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> để nộp hồ sơ trực tuyến. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo tiếp nhận hồ sơ qua hộp thư điện tử cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo lỗi.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ được trả lời bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

- Cách thức thực hiện:

* Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông;

* Qua dịch vụ Bưu chính công ích;

* Nộp qua mạng Internet: Nộp qua cổng dịch vụ công trực tuyến. Hồ sơ gửi qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến phải tuân thủ các quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ: Tờ khai thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận đăng ký hoạt động in.
- Lệ phí (nếu có): Không.

(Nếu thực hiện theo dịch vụ bưu chính công ích thì phần phí (lệ phí) đối với trường hợp này áp dụng theo Giá cước và chính sách miễn, giảm giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích ban hành kèm theo Quyết định số 1268/QĐ-BĐVN của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, ngày 11 tháng 11 năm 2017 được đính kèm theo Quyết định này).

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai thay đổi thông tin đăng ký đăng ký hoạt động cơ sở in (Mẫu số 09 - Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/06/2014 của Chính phủ Quy định về hoạt động in.

* Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.

* Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/2/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;

* Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ Quy định về hoạt động in.

**TÊN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ
THAY ĐỔI THÔNG TIN**
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/ (nếu có)

....., ngày ... tháng ... năm

TỜ KHAI**Thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in**Kính gửi:¹**I. NỘI DUNG THÔNG TIN ĐÃ KHAI BÁO²**

- Tên cơ sở in/chi nhánh:
- Địa chỉ trụ sở chính:.....
- Địa chỉ chi nhánh (nếu có):
- Điện thoại: Email:
- Quyết định thành lập đối với cơ sở in sự nghiệp số ngày tháng năm, nơi cấp
- Điện thoại: Email:
- Họ tên người đứng đầu cơ sở in:
- Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (đối với người nước ngoài): Số ngày tháng ... năm nơi cấp hoặc số định danh cá nhân:
- Chức vụ:
- Tên tổ chức, cá nhân chủ sở hữu cơ sở in (nếu có):
- Nội dung đăng ký hoạt động chế bản/in/gia công sau in
- Mục đích hoạt động
- Danh mục thiết bị in (Chế bản, in, gia công sau in)

STT	Tên thiết bị (Ghi tiếng Việt và theo công nghệ)	Hãng sản xuất	Model	Số định danh thiết bị (Số máy)	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng (chiếc)	Chất lượng (Mới 100% hoặc đã qua sử dụng tại thời điểm đầu tư)	Tính năng sử dụng (chế bản, in, gia công sau in)	Số, ngày, tháng, năm của Hóa đơn mua thiết bị

II. NỘI DUNG THÔNG TIN THAY ĐỔI (KHAI BÁO LẠI)³

- Tên cơ sở in/chi nhánh:
- Địa chỉ trụ sở chính:.....

- Điện thoại: Email:
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc mã số doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập đối với cơ sở in sự nghiệp số ngày tháng năm , nơi cấp
- Địa chỉ chi nhánh (nếu có) :.....
- Điện thoại: Email:
- Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (đối với người nước ngoài): Số ngày tháng ... năm nơi cấp hoặc số định danh cá nhân:
- Chức vụ:
- Tên tổ chức, cá nhân chủ sở hữu cơ sở in (nếu có):
- Nội dung đăng ký hoạt động chế bản/in/gia công sau in
- Mục đích hoạt động
- Danh mục thiết bị in (*Chế bản, in, gia công sau in*)

STT	Tên thiết bị (Ghi tiếng Việt và theo công nghệ)	Hãng sản xuất	Model	Số định danh thiết bị (Số máy)	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng (chiếc)	Chất lượng (Mới 100% hoặc đã qua sử dụng tại thời điểm đầu tư)	Tính năng sử dụng (chế bản, in, gia công sau in)	Số, ngày, tháng, năm của Hóa đơn mua thiết bị

Cơ sở in cam kết tính chính xác nội dung đăng ký trên đây và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về hoạt động in./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Ghi tên cơ quan xác nhận đăng ký.

² Ghi theo nội dung đã đăng ký và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

³ Ghi nội dung thông tin thay đổi so với lần đăng ký trước.

12. Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm (Mã 1.003114)

- Trình tự thực hiện: Trước khi hoạt động 15 ngày, cơ sở phát hành xuất bản phẩm là doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là cơ sở phát hành) có trụ sở chính và chi nhánh tại cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm với Sở Thông tin và Truyền thông.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở phải xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm bằng văn bản; trường hợp không xác nhận đăng ký phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Bước 1: Cơ sở phát hành có nhu cầu đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông (Tầng 1-Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Bước 2: Cơ sở phát hành lựa chọn cách thức nộp hồ sơ sau:

Cách thứ 1: Cơ sở phát hành đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

Cách thứ 2: Cơ sở phát hành truy cập vào trang tin điện tử <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> để nộp hồ sơ trực tuyến. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo tiếp nhận hồ sơ qua hộp thư điện tử cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo lỗi.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ được Sở Thông tin và Truyền thông trả lời bằng văn bản.

- Cách thức thực hiện:

* Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông;

* Qua dịch vụ Bưu chính công ích.

* Nộp qua mạng Internet: Cơ sở phát hành phải có chứng thư số do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cấp và thực hiện theo hướng dẫn trên Cổng thông tin điện tử của Sở về cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

1. Đơn đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm;
2. Bản sao (xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc bản sao có chứng thực giấy tờ sở hữu trụ sở hoặc hợp đồng thuê, mượn trụ sở để làm địa điểm kinh doanh;
3. Bản sao (xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc bản sao có

chứng thực giấy tờ chứng minh được phép thường trú tại Việt Nam của người đứng đầu cơ sở phát hành do cơ quan có thẩm quyền của Việt nam cấp;

4. Bảo sao (xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc bản sao có chứng thực văn bằng hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về phát hành xuất bản phẩm của người đứng đầu cơ sở phát hành do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành phát hành xuất bản phẩm cấp.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức (cơ sở phát hành có trụ sở chính và chi nhánh tại hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên)

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm.

- Phí, lệ phí: Không có.

(Nếu thực hiện theo dịch vụ bưu chính công ích thì phân phí (lệ phí) đối với trường hợp này áp dụng theo Giá cước và chính sách miễn, giảm giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích ban hành kèm theo Quyết định số 1268/QĐ-BĐVN của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, ngày 11 tháng 11 năm 2017 được đính kèm theo Quyết định này).

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm (Mẫu số 36, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 01/2020/TT- BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có

Điều kiện hoạt động phát hành xuất bản phẩm đối với cơ sở phát hành là doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập:

1. Người đứng đầu cơ sở phát hành phải thường trú tại Việt Nam; có văn bằng hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về phát hành xuất bản phẩm do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành phát hành xuất bản phẩm cấp;

2. Có một trong các loại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật;

3. Có địa điểm kinh doanh xuất bản phẩm.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;

* Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;

* Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất Bản;

* Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản.

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN (NẾU CÓ) TÊN CƠ SỞ ĐỀ NGHỊ Số:...../.....(nếu có)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc , ngày tháng năm
---	---

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Đăng ký/Đăng ký lại hoạt động phát hành xuất bản phẩm

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông Bình Dương⁽¹⁾.

Tên cơ sở phát hành:

Tên người đứng đầu:.....Quốc tịch:

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:.....

E-mail:.....

Website (nếu có):

Mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế.....

Chi nhánh, Văn phòng đại diện (nếu có):

- Số lượng:

- Địa chỉ, số điện thoại từng chi nhánh, văn phòng đại diện :.....

Địa điểm kinh doanh:

- Số lượng địa điểm:.....

- Địa chỉ, số điện thoại từng địa điểm:.....

Căn cứ Luật xuất bản năm 2012 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, đơn vị chúng tôi gửi đến quý cơ quan hồ sơ đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm (lần đầu hoặc đăng ký lại)..... theo quy định của pháp luật, gồm có các giấy tờ kèm theo.....⁽²⁾

Chúng tôi cam kết đảm bảo đầy đủ các điều kiện và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về hoạt động phát hành xuất bản phẩm. Đề nghị Cục Xuất bản, In và Phát hành/ Sở xem xét xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 (Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1) Cơ sở phát hành có trụ sở chính và chi nhánh tại hai tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên gửi hồ sơ đến Cục Xuất bản, In và Phát hành;.

- Cơ sở phát hành có trụ sở chính và chi nhánh tại cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi hồ sơ đến Sở sở tại.

(2) Đối với trường hợp đăng ký hoạt động (lần đầu) phải kèm theo các giấy tờ quy định tại Điều 17 và đăng ký lại phải kèm theo các giấy tờ quy định tại Điều 18 Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT

13. Cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm (Mã 1.008201)

- Trình tự thực hiện: Chậm nhất 10 ngày, kể từ ngày có một trong các thay đổi: Di chuyển trụ sở chính hoặc chi nhánh sang tỉnh, thành phố khác trực thuộc Trung ương; Thành lập hoặc giải thể chi nhánh trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở chính; Thành lập hoặc giải thể chi nhánh tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi không đặt trụ sở chính, cơ sở phát hành xuất bản phẩm là doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là cơ sở phát hành) có trụ sở chính và chi nhánh tại cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải đăng ký lại hoạt động phát hành xuất bản phẩm với Sở.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở phải xác nhận đăng ký lại hoạt động phát hành xuất bản phẩm bằng văn bản; trường hợp không xác nhận đăng ký lại phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Bước 1: Cơ sở phát hành có nhu cầu đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông (Tầng 1-Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Bước 2: Cơ sở phát hành lựa chọn cách thức nộp hồ sơ sau:

Cách thứ 1: Cơ sở phát hành đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

Cách thứ 2: Cơ sở phát hành truy cập vào trang tin điện tử <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> để nộp hồ sơ trực tuyến. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo tiếp nhận hồ sơ qua hộp thư điện tử cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo lỗi.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ được Sở Thông tin và Truyền thông trả lời bằng văn bản.

- Cách thức thực hiện:

* Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông;

* Qua dịch vụ Bưu chính công ích;

* Nộp qua mạng Internet: Cơ sở phát hành phải có chứng thư số do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cấp và thực hiện theo hướng dẫn trên Cổng thông tin điện tử của Sở về cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

1. Đơn đăng ký lại hoạt động phát hành xuất bản phẩm;

2. Bản sao (xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc bản sao có chứng thực giấy tờ sở hữu trụ sở hoặc hợp đồng thuê, mượn trụ sở để làm địa điểm kinh doanh;

3. Bản sao (xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc bản sao có chứng thực giấy tờ chứng minh được phép thường trú tại Việt Nam của người đứng đầu cơ sở phát hành do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp;

4. Bản sao (xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc bản sao có chứng thực văn bằng hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về phát hành xuất bản phẩm của người đứng đầu cơ sở phát hành do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành phát hành xuất bản phẩm cấp.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức (cơ sở phát hành có trụ sở chính và chi nhánh tại hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên)

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận đăng ký lại hoạt động phát hành xuất bản phẩm.

- Phí, lệ phí: Không có.

(Nếu thực hiện theo dịch vụ bưu chính công ích thì phần phí (lệ phí) đối với trường hợp này áp dụng theo Giá cước và chính sách miễn, giảm giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích ban hành kèm theo Quyết định số 1268/QĐ-BĐVN của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, ngày 11 tháng 11 năm 2017 được đính kèm theo Quyết định này).

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đăng ký lại hoạt động phát hành xuất bản phẩm (Mẫu số 36, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 01/2020/TT- BT/TTT ngày 07/02/2020 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;

* Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;

* Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất Bản;

* Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản.

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN (NẾU CÓ) <u>TÊN CƠ SỞ ĐỀ NGHỊ</u> Số:...../.....(nếu có)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> , ngày tháng năm
---	---

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Đăng ký/Đăng ký lại hoạt động phát hành xuất bản phẩm

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông Bình Dương.⁽¹⁾

Tên cơ sở phát hành:

Tên người đứng đầu:.....Quốc tịch:

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:.....

E-mail:.....

Website (nếu có):.....

Mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế.....

Chi nhánh, Văn phòng đại diện (nếu có):

- Số lượng:.....

- Địa chỉ, số điện thoại từng chi nhánh, văn phòng đại diện:.....

Địa điểm kinh doanh:

- Số lượng địa điểm:.....

- Địa chỉ, số điện thoại từng địa điểm:.....

Căn cứ Luật xuất bản năm 2012 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, đơn vị chúng tôi gửi đến quý cơ quan hồ sơ đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm (lần đầu hoặc đăng ký lại) theo quy định của pháp luật, gồm có các giấy tờ kèm theo⁽²⁾

Chúng tôi cam kết đảm bảo đầy đủ các điều kiện và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về hoạt động phát hành xuất bản phẩm. Đề nghị Cục Xuất bản, In và Phát hành/ Sở xem xét xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1) Cơ sở phát hành có trụ sở chính và chi nhánh tại hai tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên gửi hồ sơ đến Cục Xuất bản, In và phát hành;.

- Cơ sở phát hành có trụ sở chính và chi nhánh tại cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi hồ sơ đến Sở sở tại.

(2) Đối với trường hợp đăng ký hoạt động (lần đầu) phải kèm theo các giấy tờ quy định tại Điều 17 và đăng ký lại phải kèm theo các giấy tờ quy định tại Điều 18 Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT

IV. Lĩnh vực Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử

1. Cấp giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh (Mã 2.001765)

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông (Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

a) Các đối tượng sau đây được thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh để khai thác thông tin phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ:

- Các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội ở trung ương và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các cơ quan báo chí;
- Các cơ quan, tổ chức ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam;
- Văn phòng đại diện, văn phòng thường trú của các hãng thông tấn, báo chí nước ngoài tại Việt Nam.

b) Các tổ chức có người nước ngoài làm việc, hộ gia đình và cá nhân người nước ngoài chỉ được thu tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh nếu các kênh chương trình đó chưa được cung cấp trên hệ thống truyền hình trả tiền của Việt Nam tại địa phương nơi tổ chức, gia đình và cá nhân đó thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu.

c) Các doanh nghiệp có Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền được làm đầu mối thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh không qua biên tập để cung cấp cho các khách sạn đã được đăng ký hoạt động hợp pháp có người nước ngoài lưu trú.

Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh có hiệu lực tối đa 05 (năm) năm kể từ ngày cấp nhưng không vượt quá thời hạn có hiệu lực ghi trong Giấy phép thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Thẻ thường trú, Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.

Bước 2: Tổ chức, cá nhân lựa chọn cách thức nộp hồ sơ sau:

Cách thứ 1: Đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

Cách thứ 2: Truy cập vào trang tin điện tử <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> để nộp hồ sơ trực tuyến. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo tiếp nhận hồ sơ qua hộp thư điện tử cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo lỗi.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ được Sở Thông tin và Truyền thông trả lời bằng văn bản.

- Cách thức thực hiện:

* Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông;

* Qua dịch vụ Bưu chính công ích;

* Nộp qua mạng Internet.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

1) Tờ khai đăng ký theo mẫu do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định;

2) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản gốc để đối chiếu các loại giấy tờ sau: Giấy phép thành lập hoặc văn bản pháp lý tương đương đối với các tổ chức quy định tại Khoản 2 Điều 29 Nghị định này; Thẻ thường trú hoặc giấy tờ pháp lý tương đương đối với hộ gia đình, cá nhân người nước ngoài quy định tại Khoản 3 Điều 29 Nghị định này; văn bản đăng ký hoạt động của khách sạn quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 29 Nghị định này; Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền đối với doanh nghiệp quy định tại Khoản 6 Điều 29 Nghị định này;

3) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản gốc để đối chiếu văn bản thuê, mượn địa điểm lắp đặt thiết bị trong trường hợp thiết bị không được lắp đặt tại địa điểm ghi trong Giấy phép thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Thẻ thường trú, Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền;

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh.

- Lệ phí (nếu có): Không.

(Nếu thực hiện theo dịch vụ bưu chính công ích thì phần phí (lệ phí) đối với trường hợp này áp dụng theo Giá cước và chính sách miễn, giảm giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích ban hành kèm theo Quyết định số 1268/QĐ-BĐVN của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, ngày 11 tháng 11 năm 2017 được đính kèm theo Quyết định này).

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh (Mẫu số 07/DVTHTT ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình;

* Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình;

* Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30/6/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy Chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20..

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THU TÍN HIỆU TRUYỀN HÌNH NƯỚC NGOÀI
 TRỰC TIẾP TỪ VỆ TINH**

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông

1. Thông tin chung:

- Tên (doanh nghiệp/ tổ chức/ cá nhân) đăng ký thu/ làm đầu mối thiết lập thiết bị thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh/ (ghi bằng chữ in hoa):

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại: - Fax:

- Email (nếu có):

- Website (nếu có):

- Giấy phép thành lập/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số.....do....cấp ngày....tháng....năm....(đối với doanh nghiệp/ tổ chức)

- Thẻ thường trú số.... do....cấp ngày....tháng....năm....(đối với cá nhân)

- Văn bản thuê, mượn địa điểm (nếu có): (ghi rõ số văn bản, thời gian, thời hạn của hợp đồng).

- Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền số...do....cấp....ngày....tháng...năm...(chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp đăng ký làm đầu mối thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh).

- Giấy chứng nhận đăng ký (thu tín hiệu/ đầu mối thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu) truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh số.....dongày....thángnăm (áp dụng đối với trường hợp đề nghị sửa đổi/bổ sung)

2. Đăng ký dịch vụ: (Đánh dấu ☒ vào ô trống phù hợp)

2.1. Đăng ký sử dụng thiết bị thu tín hiệu truyền hình để thu tín hiệu kênh truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh ☐

2.2. Đăng ký sử dụng dịch vụ thu tín hiệu kênh truyền hình trực tiếp từ vệ tinh của doanh nghiệp ☐

2.3. Đăng ký làm đầu mối thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu các kênh truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh. ☐

3. Nội dung chi tiết:

3.1. Tên các kênh chương trình thu:

ST T	Tên/ biểu tượng kênh chương trình	Loại kênh/ nội dung kênh chương trình	Tên hãng sản xuất/ sở hữu kênh chương trình

3.2. Mục đích và phạm vi sử dụng:

3.3. Thiết bị sử dụng ⁽¹⁾:

- Anten:bộ

Ký, mã hiệu:

- Đầu thu:bộ

Ký, mã hiệu:

- Vệ tinh phát sóng.....

- Thông số phát sóng.....

3.4. Địa chỉ lắp đặt hệ thống thiết bị thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh (*áp dụng với trường hợp tự thiết lập thiết bị thu*) hoặc tên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thu tín hiệu (*áp dụng với trường hợp sử dụng dịch vụ của doanh nghiệp*):

3.5. Tiêu chuẩn mã hóa tín hiệu hình ảnh/ âm thanh ⁽²⁾:

3.6. Tiêu chuẩn truyền dẫn tín hiệu đến người sử dụng ⁽²⁾:

(*Tổ chức/ doanh nghiệp/ cá nhân*) cam kết thực hiện đúng quy định trong giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:

**THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC/ DOANH
NGHIỆP HOẶC CÁ NHÂN**
(Ký tên, đóng dấu)

VĂN BẢN KÈM THEO

- Bản sao có chứng thực Giấy phép thành lập tổ chức...

- Bản sao Thẻ thường trú do...cấp

ngày...tháng....năm.....(đối với cá nhân)

- Bản sao có chứng thực văn bản thuê, mượn địa điểm...

Ghi chú:

- Các nội dung in nghiêng được quy định phụ thuộc vào từng trường hợp cụ thể.

- ⁽¹⁾: Đối tượng thuộc mục 2.2 không phải điền thông tin này

- ⁽²⁾: Chỉ áp dụng cho đối tượng thuộc trường hợp tại mục 2.3

2. Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông (Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Bước 2: Tổ chức, cá nhân lựa chọn cách thức nộp hồ sơ sau:

Cách thứ 1: Đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

Cách thứ 2: Truy cập vào trang tin điện tử <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> để nộp hồ sơ trực tuyến. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo tiếp nhận hồ sơ qua hộp thư điện tử cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo lỗi.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ được Sở Thông tin và Truyền thông trả lời bằng văn bản.

- Cách thức thực hiện:

* Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông;

* Qua dịch vụ Bưu chính công ích;

* Nộp qua mạng Internet.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

1) Văn bản đề nghị nêu rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung;

2) Đối với trường hợp thay đổi địa điểm lắp đặt, cần có bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản gốc để đối chiếu văn bản chứng minh quyền sở hữu, thuê, mượn địa điểm mới.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, hộ gia đình và cá nhân người nước ngoài.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh.

- Lệ phí (nếu có): Không.

(Nếu thực hiện theo dịch vụ bưu chính công ích thì phần phí (lệ phí) đối với trường hợp này áp dụng theo Giá cước và chính sách miễn, giảm giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích ban hành kèm theo Quyết định số 1268/QĐ-BĐVN của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, ngày 11 tháng 11 năm 2017 được đính kèm theo Quyết định này).

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh (Mẫu tham khảo).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình;

* Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình;

* Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30/6/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy Chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 30/6/2016.

TÊN TỔ CHỨC**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày tháng năm 20...

V/v sửa đổi, bổ sung Giấy chứng
nhận đăng ký thu tín hiệu truyền
hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Dương.

- Tên tổ chức, cá nhân:
- Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh (số, ngày):
- Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (Thay đổi danh mục kênh truyền hình nước ngoài, địa điểm lắp đặt và thiết bị thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh,... đã được quy định trong chứng nhận đăng ký):

.....
.....
.....

1. Tên các chương trình thu:

Số TT	Tên kênh chương trình	Tên hãng sản xuất kênh chương trình	Nội dung kênh chương trình

2. Mục đích và phạm vi sử dụng:

3. Địa chỉ lắp đặt thiết bị thu:

4. Thiết bị sử dụng:

- Anten:bộ

Ký, mã hiệu:

- Đầu thu:bộ

Ký, mã hiệu:

Chúng tôi cam kết thực hiện đúng quy định trong giấy chứng nhận của cơ quan quản lý nhà nước, không lắp đặt các thiết bị thu tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh nhập lậu và không vi phạm bản quyền chương trình truyền hình nước ngoài./.

3. Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (Mã 2.001098)

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông (Tầng 1-Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Bước 2: Tổ chức, doanh nghiệp lựa chọn cách thức nộp hồ sơ sau:

Cách thứ 1: Đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

Cách thứ 2: Truy cập vào trang tin điện tử <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> để nộp hồ sơ trực tuyến. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo tiếp nhận hồ sơ qua hộp thư điện tử cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo lỗi.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ được Sở Thông tin và Truyền thông trả lời bằng văn bản.

- Cách thức thực hiện:

* Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông;

* Qua dịch vụ Bưu chính công ích;

* Nộp qua mạng Internet.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

1) Đơn đề nghị cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp;

2) Bản sao hợp lệ bao gồm bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao đối chiếu với bản gốc một trong các loại giấy tờ: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư, Quyết định thành lập (hoặc bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận, giấy phép tương đương hợp lệ khác được cấp trước ngày có hiệu lực của Luật đầu tư số 67/2014/QH13 và Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13); Điều lệ hoạt động (đối với các tổ chức hội, đoàn thể). Quyết định thành lập hoặc Điều lệ hoạt động phải có chức năng nhiệm vụ phù hợp với nội dung thông tin cung cấp trên trang thông tin điện tử tổng hợp;

3) Đề án hoạt động có chữ ký, dấu của người đứng đầu tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp giấy phép, bao gồm các nội dung chính: Mục đích cung cấp thông tin; nội dung thông tin, các chuyên mục dự kiến; nguồn tin chính thức, bản in trang chủ và các trang chuyên mục chính; phương án nhân sự, kỹ thuật, quản lý thông tin, tài chính nhằm bảo đảm hoạt động của trang thông tin điện tử tổng hợp phù hợp với các quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 5 Điều 23 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP

(sửa đổi theo khoản 7 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP) và khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị định số 150/2018/NĐ-CP; thông tin địa điểm đặt hệ thống máy chủ tại Việt Nam;

4) Văn bản chấp thuận của các tổ chức cung cấp nguồn tin để đảm bảo tính hợp pháp của nguồn tin.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.
- Lệ phí (nếu có): Không có.

(Nếu thực hiện theo dịch vụ bưu chính công ích thì phần phí (lệ phí) đối với trường hợp này áp dụng theo Giá cước và chính sách miễn, giảm giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích ban hành kèm theo Quyết định số 1268/QĐ-BĐVN của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, ngày 11 tháng 11 năm 2017 được đính kèm theo Quyết định này).

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (Mẫu số 23 - Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có

1. Là tổ chức, doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật Việt Nam có chức năng, nhiệm vụ hoặc ngành nghề đăng ký kinh doanh phù hợp với dịch vụ và nội dung thông tin cung cấp đã được đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

2. Có tổ chức, nhân sự đáp ứng theo quy định sau:

a) Điều kiện về nhân sự chịu trách nhiệm quản lý nội dung thông tin:

- Có ít nhất 01 nhân sự chịu trách nhiệm quản lý nội dung thông tin là người có quốc tịch Việt Nam hoặc đối với người nước ngoài có thẻ tạm trú do cơ quan có thẩm quyền cấp còn thời hạn ít nhất 06 tháng tại Việt Nam kể từ thời điểm nộp hồ sơ;

- Có bộ phận quản lý nội dung thông tin.

b) Điều kiện về nhân sự bộ phận kỹ thuật

Có ít nhất 01 nhân sự quản lý nội dung thông tin và 01 nhân sự quản lý kỹ thuật.

3. Đã đăng ký tên miền sử dụng để thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội và đáp ứng quy định sau:

- a) Đối với tổ chức, doanh nghiệp không phải là cơ quan báo chí, đây ký tự tạo nên tên miền không được giống hoặc trùng với tên cơ quan báo chí.
- b) Trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội sử dụng ít nhất 01 tên miền “.vn” và lưu giữ thông tin tại hệ thống máy chủ có địa chỉ IP ở Việt Nam.
- c) Trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội của cùng tổ chức, doanh nghiệp không được sử dụng cùng tên miền có đây ký tự giống nhau (bao gồm cả tên miền thứ cấp, ví dụ: forum.vnn.vn, news.vnn.vn là tên miền có đây ký tự khác nhau).
- d) Tên miền phải tuân thủ quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet. Đối với tên miền quốc tế phải có xác nhận sử dụng tên miền hợp pháp.

4. Đáp ứng các điều kiện về kỹ thuật theo quy định sau:

- a) Lưu trữ tối thiểu 90 ngày đối với nội dung thông tin tổng hợp kể từ thời điểm đăng tải; lưu trữ tối thiểu 02 năm đối với nhật ký xử lý thông tin được đăng tải;
- b) Tiếp nhận và xử lý cảnh báo thông tin vi phạm từ người sử dụng;
- c) Phát hiện, cảnh báo và ngăn chặn truy nhập bất hợp pháp, các hình thức tấn công trên môi trường mạng và tuân theo những tiêu chuẩn đảm bảo an toàn thông tin;
- d) Có phương án dự phòng bảo đảm duy trì hoạt động an toàn, liên tục và khắc phục khi có sự cố xảy ra, trừ những trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật;
- đ) Đảm bảo phải có ít nhất 01 hệ thống máy chủ đặt tại Việt Nam, cho phép tại thời điểm bất kỳ có thể đáp ứng việc thanh tra, kiểm tra, lưu trữ, cung cấp thông tin trên toàn bộ các trang thông tin điện tử, mạng xã hội do tổ chức, doanh nghiệp sở hữu theo quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này.

5. Có biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh thông tin và quản lý thông tin theo quy định sau:

- a) Có quy trình quản lý thông tin công cộng: Xác định phạm vi nguồn thông tin khai thác, cơ chế quản lý, kiểm tra thông tin trước và sau khi đăng tải;
- b) Có cơ chế kiểm soát nguồn tin, đảm bảo thông tin tổng hợp đăng tải phải chính xác theo đúng thông tin nguồn;
- c) Có cơ chế phối hợp để có thể loại bỏ ngay nội dung vi phạm Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP chậm nhất sau 03 giờ kể từ khi tự phát hiện hoặc có yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc cơ quan cấp phép (bằng văn bản, điện thoại, email).

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

* Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

* Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội.

* Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THIẾT LẬP
TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỔNG HỢP

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Dương

1. Tên cơ quan chủ quản (nếu có):
 2. Tên cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp:
 3. Mục đích thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp:
 4. Nội dung thông tin cung cấp trên trang thông tin điện tử tổng hợp; các chuyên Mục, loại hình thông tin:
 5. Đối tượng phục vụ:
 6. Nguồn tin:
 7. Phạm vi cung cấp thông tin:
 - a) Trên trang thông tin điện tử tại tên miền:
 - b) Qua hệ thống phân phối ứng dụng khi cung cấp cho các thiết bị di động:
 8. Nhà cung cấp dịch vụ kết nối Internet:
 9. Địa điểm đặt máy chủ tại Việt Nam:
 10. Nhân sự chịu trách nhiệm quản lý nội dung trang thông tin điện tử tổng hợp:
 - Họ và tên:
 - Chức danh:
 - Số điện thoại liên lạc (cả cố định và di động):
 11. Trụ sở:

Điện thoại: Fax:
 Email:
 12. Thời gian đề nghị cấp phép:nămtháng.
- Cam đoan thực hiện đúng các quy định về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan chủ quản (nếu có);

.....

NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC,
DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

(Đầu mối liên hệ về hồ sơ cấp phép (họ tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử).

4. Thông báo thay đổi chủ sở hữu; địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (Mã 2.001766)

- Trình tự thực hiện:

Trang thông tin điện tử tổng hợp đã được cấp phép khi có sự thay đổi chủ sở hữu; địa chỉ trụ sở chính thì phải thông báo đến cơ quan cấp phép trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, Sở Thông tin và Truyền thông gửi giấy xác nhận cho tổ chức, doanh nghiệp.

Bước 1: Tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông (Tầng 1-Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Bước 2: Tổ chức, doanh nghiệp lựa chọn cách thức nộp hồ sơ sau:

Cách thứ 1: Đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

Cách thứ 2: Truy cập vào trang tin điện tử <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> để nộp hồ sơ trực tuyến. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo tiếp nhận hồ sơ qua hộp thư điện tử cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo lỗi.

- Cách thức thực hiện:

* Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông;

* Qua dịch vụ Bưu chính công ích;

* Nộp qua mạng Internet.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ: Thông báo thay đổi chủ sở hữu; địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, nội dung bao gồm: Tên tổ chức, doanh nghiệp; số giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; những nội dung thay đổi.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận.

- Lệ phí (nếu có): Không có.

(Nếu thực hiện theo dịch vụ bưu chính công ích thì phần phí (lệ phí) đối với trường hợp này áp dụng theo Giá cước và chính sách miễn, giảm giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích ban hành kèm theo Quyết định số 1268/QĐ-BĐVN của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, ngày 11 tháng 11 năm 2017 được đính kèm theo Quyết định này).

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

* Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

5. Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (2.001087)

- Trình tự thực hiện:

Trường hợp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp bị mất hoặc bị hư hỏng không còn sử dụng được, tổ chức, doanh nghiệp có giấy phép gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép đến Sở Thông tin và Truyền thông.

Bước 1: Tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông (Tầng 1-Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Bước 2: Tổ chức, doanh nghiệp lựa chọn cách thức nộp hồ sơ sau:

Cách thứ 1: Đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

Cách thứ 2: Truy cập vào trang tin điện tử <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> để nộp hồ sơ trực tuyến. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo tiếp nhận hồ sơ qua hộp thư điện tử cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo lỗi.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ được Sở Thông tin và Truyền thông trả lời bằng văn bản.

- Cách thức thực hiện:

* Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông;

* Qua dịch vụ Bưu chính công ích;

* Nộp qua mạng Internet.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

1) Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép (nêu rõ số giấy phép, ngày cấp của giấy phép đã cấp và lý do đề nghị cấp lại giấy phép);

2) Trường hợp giấy phép bị hư hỏng thì gửi kèm theo bản giấy phép bị hư hỏng.

*Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

- Lệ phí (nếu có): Không có.

(Nếu thực hiện theo dịch vụ bưu chính công ích thì phần phí (lệ phí) đối với trường hợp này áp dụng theo Giá cước và chính sách miễn, giảm giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích ban hành kèm theo Quyết định số 1268/QĐ-BĐVN của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, ngày 11 tháng 11 năm 2017 được đính kèm theo Quyết định này).

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

* Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

6. Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (Mã 1.005452)

- Trình tự thực hiện:

Tổ chức, doanh nghiệp có giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp phải làm thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép trong những trường hợp sau:

- Thay đổi tên của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;
- Thay đổi địa điểm đặt máy chủ tại Việt Nam;
- Thay đổi nhân sự chịu trách nhiệm;
- Thay đổi, bổ sung nội dung thông tin, phạm vi cung cấp cung cấp thông tin (tên miền khi cung cấp trên trang thông tin điện tử, hệ thống phân phối ứng dụng khi cấp cho các thiết bị di động).

Bước 1: Tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông (Tầng 1-Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Bước 2: Tổ chức, doanh nghiệp lựa chọn cách thức nộp hồ sơ sau:

Cách thứ 1: Đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

Cách thứ 2: Truy cập vào trang tin điện tử <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> để nộp hồ sơ trực tuyến. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo tiếp nhận hồ sơ qua hộp thư điện tử cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo lỗi.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ được Sở Thông tin và Truyền thông trả lời bằng văn bản.

- Cách thức thực hiện:

* Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông;

* Qua dịch vụ Bưu chính công ích;

* Nộp qua mạng Internet.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

*Thành phần hồ sơ:

1) Văn bản đề nghị (nêu rõ nội dung, lý do cần sửa đổi, bổ sung);

2) Các tài liệu chứng minh có liên quan.

*Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.
- Lệ phí (nếu có): Không có.

(Nếu thực hiện theo dịch vụ bưu chính công ích thì phần phí (lệ phí) đối với trường hợp này áp dụng theo Giá cước và chính sách miễn, giảm giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích ban hành kèm theo Quyết định số 1268/QĐ-BĐVN của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, ngày 11 tháng 11 năm 2017 được đính kèm theo Quyết định này).

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

* Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

7. Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (Mã 2.001091)

- Trình tự thực hiện:

Chậm nhất 30 ngày trước khi hết hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, tổ chức, doanh nghiệp muốn gia hạn giấy phép đã được cấp gửi hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép đến Sở Thông tin và Truyền thông.

Bước 1: Tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông (Tầng 1-Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Bước 2: Tổ chức, doanh nghiệp lựa chọn cách thức nộp hồ sơ sau:

Cách thứ 1: Đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

Cách thứ 2: Truy cập vào trang tin điện tử <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> để nộp hồ sơ trực tuyến. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo tiếp nhận hồ sơ qua hộp thư điện tử cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo lỗi.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ được Sở Thông tin và Truyền thông trả lời bằng văn bản. Giấy phép được gia hạn không quá 02 (hai) lần; mỗi lần không quá 02 (hai) năm.

- Cách thức thực hiện:

* Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông;

* Qua dịch vụ Bưu chính công ích;

* Nộp qua mạng Internet.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị gia hạn (nêu rõ thời gian gia hạn).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

- Lệ phí (nếu có): Không có.

(Nếu thực hiện theo dịch vụ bưu chính công ích thì phần phí (lệ phí) đối với trường hợp này áp dụng theo Giá cước và chính sách miễn, giảm giá cước dịch vụ

nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích ban hành kèm theo Quyết định số 1268/QĐ-BĐVN của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, ngày 11 tháng 11 năm 2017 được đính kèm theo Quyết định này).

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có

* Giấy phép được gia hạn không quá 02 (hai) lần; mỗi lần không quá 02 (hai) năm.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

* Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

8. Thông báo thay đổi trụ sở chính, văn phòng giao dịch, địa chỉ đặt hoặc cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng (Mã 2.001684)

- Trình tự thực hiện:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, trước khi thay đổi địa chỉ trụ sở chính, văn phòng giao dịch, địa chỉ đặt hoặc cho thuê máy chủ thì doanh nghiệp không phải thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 nhưng phải thông báo bằng văn bản tới Sở Thông tin và Truyền thông.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, Sở Thông tin và Truyền thông gửi giấy xác nhận cho doanh nghiệp.

Bước 1: Doanh nghiệp đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông (Tầng 1 - Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Bước 2: Doanh nghiệp lựa chọn cách thức nộp hồ sơ sau:

+ Cách thứ 1: Doanh nghiệp đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

+ Cách thứ 2: Doanh nghiệp truy cập vào trang tin điện tử <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> để nộp hồ sơ trực tuyến. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo tiếp nhận hồ sơ qua hộp thư điện tử cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo lỗi.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy xác nhận sẽ được trả lời bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

- Cách thức thực hiện:

* Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông;

* Qua dịch vụ Bưu chính công ích;

* Nộp qua mạng Internet.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ: Thông báo thay đổi trụ sở chính, văn phòng giao dịch, địa chỉ đặt hoặc cho thuê máy chủ bao gồm các nội dung: Tên doanh nghiệp, số giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng; những nội dung thay đổi.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận

- Lệ phí (nếu có): Không có.

(Nếu thực hiện theo dịch vụ bưu chính công ích thì phân phí (lệ phí) đối với trường hợp này áp dụng theo Giá cước và chính sách miễn, giảm giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích ban hành kèm theo Quyết định số 1268/QĐ-BĐVN của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, ngày 11 tháng 11 năm 2017 được đính kèm theo Quyết định này).

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

+ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

9. Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G1 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên (Mã 2.001681)

- Trình tự thực hiện:

Các doanh nghiệp đã được cấp giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 khi có sự thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G1 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên phải thông báo bằng văn bản tới Sở Thông tin và Truyền thông trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thay đổi.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, Sở Thông tin và Truyền thông gửi giấy xác nhận cho doanh nghiệp.

Bước 1: Doanh nghiệp đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông (Tầng 1 - Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Bước 2: Doanh nghiệp lựa chọn cách thức nộp hồ sơ sau:

+Cách thứ 1: Doanh nghiệp đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

+Cách thứ 2: Doanh nghiệp truy cập vào trang tin điện tử <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> để nộp hồ sơ trực tuyến. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo tiếp nhận hồ sơ qua hộp thư điện tử cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo lỗi.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy xác nhận sẽ được trả lời bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

- Cách thức thực hiện:

* Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông;

* Qua dịch vụ Bưu chính công ích;

* Nộp qua mạng Internet.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ: Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G1 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay

đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 bao gồm: Tên doanh nghiệp, số giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng; những nội dung thay đổi.

- + Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
- Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận.
- Lệ phí (nếu có): Không có.

(Nếu thực hiện theo dịch vụ bưu chính công ích thì phân phí (lệ phí) đối với trường hợp này áp dụng theo Giá cước và chính sách miễn, giảm giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích ban hành kèm theo Quyết định số 1268/QĐ-BĐVN của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, ngày 11 tháng 11 năm 2017 được đính kèm theo Quyết định này).

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
 - + Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;
 - + Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

10. Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được phê duyệt (Mã 1.00073)

- Trình tự thực hiện:

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, trước khi thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 đã được phê duyệt (tên miền đối với trò chơi cung cấp trên internet, kênh phân phối đối với trò chơi cung cấp trên mạng viễn thông di động) thì doanh nghiệp không phải thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung quyết định nhưng phải thông báo bằng văn bản tới Sở Thông tin và Truyền thông.

+ Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, Sở Thông tin và Truyền thông gửi giấy xác nhận cho doanh nghiệp.

Bước 1: Doanh nghiệp đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông (Tầng 1 - Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Bước 2: Doanh nghiệp lựa chọn cách thức nộp hồ sơ sau:

+ Cách thứ 1: Doanh nghiệp đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

+ Cách thứ 2: Doanh nghiệp truy cập vào trang tin điện tử <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> để nộp hồ sơ trực tuyến. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo tiếp nhận hồ sơ qua hộp thư điện tử cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo lỗi.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy xác nhận sẽ được trả lời bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

- Cách thức thực hiện:

* Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông;

* Qua dịch vụ Bưu chính công ích;

* Nộp qua mạng Internet.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ: Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 đã được phê duyệt, bao gồm các nội dung: Tên doanh nghiệp; số giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng; những nội dung thay đổi.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận.
- Lệ phí (nếu có): Không có.

(Nếu thực hiện theo dịch vụ bưu chính công ích thì phần phí (lệ phí) đối với trường hợp này áp dụng theo Giá cước và chính sách miễn, giảm giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích ban hành kèm theo Quyết định số 1268/QĐ-BĐVN của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, ngày 11 tháng 11 năm 2017 được đính kèm theo Quyết định này).

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
 - + Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;
 - + Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

11. Thông báo thay đổi tên miền khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên trang thông tin điện tử (trên internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động); thẻ loại trò chơi (G2, G3, G4); thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng (Mã 2.001666)

- Trình tự thực hiện:

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, trước khi thay đổi tên miền khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên trang thông tin điện tử (trên Internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động); thẻ loại trò chơi (G2, G3, G4); thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng thì doanh nghiệp không phải thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử nhưng phải thông báo bằng văn bản tới Sở Thông tin và Truyền thông.

+ Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, Sở Thông tin và Truyền thông gửi giấy xác nhận cho doanh nghiệp.

Bước 1: Doanh nghiệp đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông (Tầng 1 - Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Bước 2: Doanh nghiệp lựa chọn cách thức nộp hồ sơ sau:

+ Cách thứ 1: Doanh nghiệp đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

+ Cách thứ 2: Doanh nghiệp truy cập vào trang tin điện tử <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> để nộp hồ sơ trực tuyến. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo tiếp nhận hồ sơ qua hộp thư điện tử cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo lỗi.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy xác nhận sẽ được trả lời bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

- Cách thức thực hiện:

* Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông;

* Qua dịch vụ Bưu chính công ích;

* Nộp qua mạng Internet.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ: Thông báo thay đổi thay đổi tên miền khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên trang thông tin điện tử (trên Internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động); thẻ loại trò chơi (G2, G3, G4); thay đổi địa chỉ

trụ sở chính của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng, nội dung bao gồm: Tên doanh nghiệp; số giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng; những nội dung thay đổi.

- + Số lượng hồ sơ: 01 bộ
- Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận.
- Lệ phí (nếu có): Không có.

(Nếu thực hiện theo dịch vụ bưu chính công ích thì phần phí (lệ phí) đối với trường hợp này áp dụng theo Giá cước và chính sách miễn, giảm giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích ban hành kèm theo Quyết định số 1268/QĐ-BĐVN của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, ngày 11 tháng 11 năm 2017 được đính kèm theo Quyết định này).

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
 - + Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;
 - + Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

12. Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên (Mã 1.000067)

- Trình tự thực hiện:

Các doanh nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 khi có sự thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên phải thông báo bằng văn bản tới Sở Thông tin và Truyền thông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thay đổi.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, Sở Thông tin và Truyền thông gửi giấy xác nhận cho doanh nghiệp.

Bước 1: Doanh nghiệp đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông (Tầng 1 - Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Bước 2: Doanh nghiệp lựa chọn cách thức nộp hồ sơ sau:

+Cách thứ 1: Doanh nghiệp đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

+Cách thứ 2: Doanh nghiệp truy cập vào trang tin điện tử <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> để nộp hồ sơ trực tuyến. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo tiếp nhận hồ sơ qua hộp thư điện tử cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ đúng yêu cầu, hệ thống sẽ thông báo lỗi.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy xác nhận sẽ được trả lời bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

- Cách thức thực hiện:

* Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông;

* Qua dịch vụ Bưu chính công ích;

* Nộp qua mạng Internet.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ: Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; phần vốn góp dẫn

đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4, bao gồm: Tên doanh nghiệp; số giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng; những nội dung thay đổi.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận.
- Lệ phí (nếu có): Không có.

(Nếu thực hiện theo dịch vụ bưu chính công ích thì phần phí (lệ phí) đối với trường hợp này áp dụng theo Giá cước và chính sách miễn, giảm giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích ban hành kèm theo Quyết định số 1268/QĐ-BĐVN của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, ngày 11 tháng 11 năm 2017 được đính kèm theo Quyết định này).

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

+ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

I. Lĩnh vực Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử

1. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (Mã 2.001885)

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (Địa chỉ: Ủy ban nhân dân cấp huyện) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

+ Bước 2: Tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc có thể gửi nộp hồ sơ qua đường bưu chính. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

+ Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, cơ quan cấp giấy chứng nhận sẽ thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. Trường hợp từ chối, cơ quan cấp giấy chứng nhận có trách nhiệm thông báo bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do từ chối cho tổ chức, cá nhân biết.

Lưu ý: Đối với các điểm đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, trước thời hạn hết hạn của giấy chứng nhận tối thiểu 20 ngày, chủ điểm muốn tiếp tục kinh doanh phải thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng như ban đầu.

+ Bước 4: Đến ngày hẹn, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc được nhận qua đường bưu điện.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại cơ quan cấp giấy chứng nhận;

+ Qua dịch vụ Bưu chính công ích.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

1) Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận;

2) Bản sao có chứng thực giấy đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

3) Bản sao có chứng thực chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với trường hợp chủ điểm là cá nhân;

4) Bản sao có chứng thực chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu của cá nhân đại diện cho tổ chức, doanh nghiệp trực tiếp quản lý điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với trường hợp chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp huyện.
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (theo Mẫu số 03 hoặc Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP).
- Lệ phí: Không có.

(Nếu thực hiện theo dịch vụ bưu chính công ích thì phần phí (lệ phí) đối với trường hợp này áp dụng theo Giá cước và chính sách miễn, giảm giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích ban hành kèm theo Quyết định số 1268/QĐ-BĐVN của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, ngày 11 tháng 11 năm 2017 được đính kèm theo Quyết định này).

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:
 - + Đối với chủ điểm là cá nhân: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo Mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP;
 - + Đối với chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo Mẫu số 06 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP.
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi đáp ứng các điều kiện sau đây:
 - 1) Có đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.
 - 2) Địa điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng có chiều dài đường bộ ngắn nhất từ cửa chính hoặc cửa phụ của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tới cổng chính hoặc cổng phụ của cổng trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú từ 200 m trở lên;
 - 3) Có biển hiệu “Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng” ghi rõ tên điểm, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, số đăng ký kinh doanh. Trường hợp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đồng thời là đại lý Internet thì thêm nội dung “Đại lý Internet”. Trường hợp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đồng thời là điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp thì thêm nội dung “Điểm truy nhập Internet công cộng”;
 - 4) Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tối thiểu 50 m² tại các khu vực đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I, loại II, loại III; tối thiểu 40 m² tại các đô thị loại IV, loại V; tối thiểu 30 m² tại các khu vực khác;
 - 5) Bảo đảm đủ ánh sáng, độ chiếu sáng đồng đều trong phòng máy;
 - 6) Có thiết bị và nội quy phòng cháy, chữa cháy theo quy định về phòng, chống cháy, nổ của Bộ Công an;
 - 7) Nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;
- + Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

Mẫu số 05

(Ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN****HOẠT ĐỘNG ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ**

(Áp dụng cho chủ điểm là cá nhân)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân (cấp huyện)

Tôi đề nghị được cấp giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động trò chơi điện tử công cộng như sau:

Phần 1. Thông tin chung

1. Họ và tên:

Số CMND/thẻ CCCD/hộ chiếu:Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại:Địa chỉ thư điện tử:

2. Tên điểm:

3. Số đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.....

4. Địa chỉ của địa điểm kinh doanh (số nhà, thôn/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã/thành phố, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương):

.....

5. Tổng diện tích các phòng máy (m^2):

6. Số lượng máy tính dự kiến:

Phần 2. Tài liệu kèm theo

1. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

2. Bản sao có chứng thực chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu của chủ điểm;

3. Các tài liệu liên quan khác (nếu có)

Phần 3. Cam kết

Tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và các tài liệu kèm theo.

2. Nếu được cấp giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, tôi cam kết giữ an ninh trật tự địa phương, tuân thủ các quy định về phòng chống cháy nổ của cơ quan công an và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng./.

CHỦ ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 06

(Ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
HOẠT ĐỘNG ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ**
(Áp dụng cho chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân (cấp huyện)

(Tên tổ chức, doanh nghiệp) đề nghị được cấp giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động trò chơi điện tử công cộng như sau:

Phần 1. Thông tin chung

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp:
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc số quyết định thành lập của tổ chức:
Số:Ngày cấp:.....Cơ quan cấp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại liên hệ:Fax:
- Địa chỉ thư điện tử:
2. Tên điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng:
3. Thông tin của cá nhân đại diện cho tổ chức, doanh nghiệp trực tiếp quản lý điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:
- Họ và tên:
- Số CMND/thẻ CCCD/hộ chiếu:Ngày cấp:Nơi cấp:
- Điện thoại liên hệ:Địa chỉ thư điện tử:
4. Địa chỉ của địa điểm kinh doanh (số nhà, thôn/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã/thành phố, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương):
-
5. Tổng diện tích các phòng máy (m²):
6. Số lượng máy tính dự kiến:.....

Phần 2. Tài liệu kèm theo

1. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

2. Bản sao có chứng thực chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu của cá nhân đại diện cho tổ chức, doanh nghiệp trực tiếp quản lý điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;
3. Các tài liệu liên quan khác (nếu có)

Phần 3. Cam kết

(Tên tổ chức, doanh nghiệp) xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và các tài liệu kèm theo.
2. Nếu được cấp giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo đơn này, (tên tổ chức, doanh nghiệp) cam kết giữ an ninh trật tự địa phương, tuân thủ các quy định về phòng chống cháy nổ của cơ quan công an và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng./.

CHỦ ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

2. Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (Mã 2.001884)

Trong thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng phải làm thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đã được cấp thuộc một trong các trường hợp sau đây:

Thay đổi tên điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

Thay đổi chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với trường hợp chủ điểm là cá nhân hoặc thay đổi người quản lý trực tiếp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với trường hợp chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (Địa chỉ: Ủy ban nhân dân cấp huyện) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

+ Bước 2: Tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc có thể gửi nộp hồ sơ qua đường bưu chính. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

+ Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, cơ quan cấp giấy chứng nhận có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng sửa đổi, bổ sung thay thế cho giấy chứng nhận cũ. Trường hợp từ chối, cơ quan cấp giấy chứng nhận có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

+ Bước 4: Đến ngày hẹn, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc được nhận qua đường bưu điện.

Lưu ý: Giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng sửa đổi, bổ sung có thời hạn bằng thời hạn còn lại của giấy chứng nhận cũ.

- Cách thức thực hiện:

+ Hồ sơ nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.

+ Qua dịch vụ Bưu chính công ích.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

1) Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy chứng nhận;

2) Các tài liệu có liên quan đến các thông tin thay đổi (nếu có).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng sửa đổi, bổ sung thay thế cho giấy

chứng nhận cũ. Trường hợp từ chối, cơ quan cấp giấy chứng nhận có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

- Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính.

(Nếu thực hiện theo dịch vụ bưu chính công ích thì phân phí (lệ phí) đối với trường hợp này áp dụng theo Giá cước và chính sách miễn, giảm giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích ban hành kèm theo Quyết định số 1268/QĐ-BĐVN của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, ngày 11 tháng 11 năm 2017 được đính kèm theo Quyết định này).

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Đối với chủ điểm là cá nhân: Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo Mẫu số 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ;

+ Đối với chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp: Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo Mẫu số 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

+ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

Mẫu số 07

(Ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG
ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG**

(Áp dụng cho chủ điểm là cá nhân)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân (cấp huyện)

Tôi đề nghị được sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động trò chơi điện tử công cộng như sau:

Phần 1. Thông tin chung

1. Họ và tên:

Số CMND/thẻ CCCD/hộ chiếu:Ngày cấp:Nơi cấp:

Điện thoại liên hệ:Địa chỉ thư điện tử:

2. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:

Tên điểm:

Địa chỉ

3. Giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng số..... cấp ngày..... tháng..... năm

Phần 2. Nội dung và lý do sửa đổi, bổ sung

1. Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:.....

2. Lý do sửa đổi, bổ sung:

Phần 3. Tài liệu kèm theo

- Bản sao có chứng thực chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu của chủ điểm;

- Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

Phần 4. Cam kết

Tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và các tài liệu kèm theo.

2. Nếu được cấp giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng sửa đổi, bổ sung, tôi sẽ tiếp tục chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng theo quy định./.

CHỦ ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 08

(Ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG
ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG**

(Áp dụng cho chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân (cấp huyện)

(Tên tổ chức, doanh nghiệp) đề nghị được sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động trò chơi điện tử công cộng như sau:

Phần 1. Thông tin chung

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp:

.....

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại liên hệ:Địa chỉ thư điện tử:

2. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:

Tên điểm:.....

Địa chỉ:

3. Giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng số..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Phần 2. Nội dung và lý do sửa đổi, bổ sung

1. Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:

2. Lý do sửa đổi, bổ sung:

Phần 3. Tài liệu kèm theo

Các tài liệu liên quan (nếu có)

Phần 4. Cam kết

(Tên tổ chức, doanh nghiệp) xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và các tài liệu kèm theo.

2. Nếu được cấp giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng sửa đổi, bổ sung, (tên tổ chức, doanh nghiệp) sẽ tiếp tục chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng./.

CHỦ ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

3. Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (Mã 2.001880)

Các điểm đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng muốn tiếp tục hoạt động theo nội dung giấy chứng nhận đã được cấp mà không làm thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 35b Nghị định số 27/2018/NĐ-CP, trước thời hạn hết hạn của giấy chứng nhận tối thiểu 20 ngày, chủ điểm gửi hồ sơ đề nghị gia hạn tới cơ quan cấp giấy chứng nhận.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (Địa chỉ: Ủy ban nhân dân cấp huyện) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

+ Bước 2: Tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc có thể gửi nộp hồ sơ qua đường bưu chính. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

+ Bước 3: Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, cơ quan cấp giấy chứng nhận thẩm định hồ sơ và ban hành quyết định gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. Trường hợp từ chối, cơ quan cấp giấy chứng nhận có trách nhiệm trả lời bằng văn bản.

+ Bước 4: Đến ngày hẹn, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc được nhận qua đường bưu điện.

Lưu ý: Giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng có thể được gia hạn 01 lần với thời hạn tối đa là 06 tháng.

- Cách thức thực hiện:

+ Hồ sơ nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.

+ Qua dịch vụ Bưu chính công ích.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ gồm:

1) Đơn đề nghị gia hạn giấy chứng nhận;

2) Bản sao có chứng thực chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu của chủ điểm là cá nhân.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (Theo mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP)

- Lệ phí: Không có.

(Nếu thực hiện theo dịch vụ bưu chính công ích thì phân phí (lệ phí) đối với trường hợp này áp dụng theo Giá cước và chính sách miễn, giảm giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích ban hành kèm theo Quyết định số 1268/QĐ-BĐVN của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, ngày 11 tháng 11 năm 2017 được đính kèm theo Quyết định này).

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Đối với chủ điểm là cá nhân: Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo Mẫu số 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP;

+ Đối với chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp: Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

+ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

Mẫu số 09

(Ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐIỂM
CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG**

(Áp dụng cho chủ điểm cá nhân)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân (cấp huyện)

Tôi đề nghị gia hạn giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động trò chơi điện tử công cộng như sau:

Phần 1. Thông tin chung

1. Họ và tên:

Số CMND/thẻ CCCD/hộ chiếu:Ngày cấp:Nơi cấp:

Điện thoại liên hệ:Địa chỉ thư điện tử:

2. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:

Tên điểm:

Địa chỉ:

3. Giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng số..... cấp ngày..... tháng..... năm

Phần 2. Lý do và thời gian đề nghị gia hạn

Lý do đề nghị gia hạn:

Thời gian đề nghị gia hạn:tháng

Phần 3. Tài liệu kèm theo

- Bản sao có chứng thực chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu của chủ điểm;

- Các tài liệu kèm theo (nếu có)

Phần 4. Cam kết

Tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị gia hạn giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và các tài liệu kèm theo.

2. Nếu được cấp gia hạn giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, tôi sẽ tiếp tục chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng./.

CHỦ ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 10

(Ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐIỂM
CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG**

(Áp dụng cho chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân (cấp huyện)

(Tên tổ chức, doanh nghiệp) đề nghị gia hạn giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động trò chơi điện tử công cộng như sau:

Phần 1. Thông tin chung

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại liên hệ:Địa chỉ thư điện tử:

2. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:

Tên điểm:

Địa chỉ:.....

3. Giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng số..... cấp ngày..... tháng..... năm

Phần 2. Lý do và thời gian đề nghị gia hạn

Lý do:

Thời gian đề nghị gia hạn:tháng

Phần 3. Tài liệu kèm theo (nếu có)**Phần 4. Cam kết**

(Tên tổ chức, doanh nghiệp) xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị gia hạn giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và các tài liệu kèm theo.

2. Nếu được cấp gia hạn giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, tôi sẽ tiếp tục chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng./.

CHỦ ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

4. Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (Mã 2.001786)

Trường hợp giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác, chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng phải gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận tới Cơ quan cấp giấy chứng nhận.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (Địa chỉ: Ủy ban nhân dân cấp huyện) hoặc truy cập vào website <http://www.dichvucong.binhduong.gov.vn> lấy mẫu đơn về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

+ Bước 2: Tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc có thể gửi nộp hồ sơ qua đường bưu chính. Nếu hồ sơ đầy đủ đúng yêu cầu, cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ sẽ được hướng dẫn hoàn chỉnh.

+ Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, cơ quan cấp giấy chứng nhận thực hiện cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. Trường hợp từ chối, cơ quan cấp giấy chứng nhận có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

+ Bước 4: Đến ngày hẹn, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc được nhận qua đường bưu điện.

- Cách thức thực hiện:

+ Hồ sơ nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.

+ Qua dịch vụ Bưu chính công ích.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ gồm: Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

- Lệ phí: Không có.

(Nếu thực hiện theo dịch vụ bưu chính công ích thì phần phí (lệ phí) đối với trường hợp này áp dụng theo Giá cước và chính sách miễn, giảm giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích ban hành kèm theo Quyết định số 1268/QĐ-BĐVN của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, ngày 11 tháng 11 năm 2017 được đính kèm theo Quyết định này).

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Đối với chủ điểm là cá nhân: Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo Mẫu số 12 ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP;

+ Đối với chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp: Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo Mẫu số 13 ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

+ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

Mẫu số 12

(Ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..... ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG**

(Áp dụng cho chủ điểm là cá nhân)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân (cấp huyện)

Tôi đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động trò chơi điện tử công cộng như sau:

Phần 1. Thông tin chung

1. Họ và tên của chủ điểm:

Số CMND/thẻ CCCD/hộ chiếu:Ngày cấp:Nơi cấp:

Điện thoại liên hệ:Địa chỉ thư điện tử:

2. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:

Tên điểm:

Địa chỉ

3. Giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng số..... cấp ngày..... tháng..... năm

Phần 2. Lý do đề nghị cấp lại

.....

Phần 3. Tài liệu kèm theo

1. Bản sao có chứng thực chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu của chủ điểm.

2. Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

Phần 4. Cam kết

Tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị gia hạn giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và các tài liệu kèm theo.

2. Nếu được cấp gia hạn giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, tôi sẽ tiếp tục chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng./.

CHỦ ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 13

(Ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐIỂM****CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG**

(Áp dụng cho chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân (cấp huyện)

(Tên tổ chức, doanh nghiệp) đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động trò chơi điện tử công cộng như sau:

Phần 1. Thông tin chung

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại liên hệ: Địa chỉ thư điện tử:

2. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:

Tên điểm:

Địa chỉ

3. Giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng sốcấp ngày.....tháng..... năm

Phần 2. Lý do đề nghị cấp lại

.....

Phần 3. Tài liệu kèm theo (nếu có)**Phần 4. Cam kết**

(Tên tổ chức, doanh nghiệp) xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị gia hạn giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và các tài liệu kèm theo.

2. Nếu được cấp gia hạn giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, tôi sẽ tiếp tục chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng./.

CHỦ ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)
